［ Cho người nước ngoài làm việc tại Nhật Bản］

ベトナム語版

Sách hướng dẫn để yêu cầu bảo hiểm tai nạn lao động

＜Phần 2＞

Khái quắt về trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động
Nội dung của trợ cấp bảo hiểm các loại

Bảo hiểm tai nạn lao động được áp dụng cho cả người lao động nước ngoài bất kể quốc tịch, nếu họ đang làm việc tại Nhật Bản. Không những người có tư cách cư trú lao động, mà còn các du học sinh gặp tai nạn trong thời gian làm thêm cũng là đối tượng được áp dụng bảo hiểm này. Sách hướng dẫn này trình bày khái quắt về việc trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động và nội dung của mỗi trợ cấp bảo hiểm.
Nếu các bạn muốn biết chi tiết bề điều kiển chi trả.v.v...thì xin vui lòng liên hệ với Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Lao động. Ngoài ra xin lưu ý rằng cũng có loại trợ cấp mà nếu người lao động quay về nước thì sẽ không được nhận.

【Mục luc】

Khái quắt về trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động ・・・・・・・・・・・・ P3
Trợ cấp (bồi thường) điều trị ・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・ P13
Trợ cấp (bồi thường) nghỉ làm, trợ cấp (bồi thường) thương tật và bệnh tật ・・・・・ P15
Trợ cấp (bồi thường) tàn tật ・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・ P17
Trợ cấp (bồi thường) người thân, chi phí mai táng ・・・・・・・・・・ P25
Trợ cấp (bồi thường) điều dưỡng ・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・ P32
Ví dụ cách viết ・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・・ P35

Ban bồi thường,phòng bồi thường tai nạn lao động,
Cục Tiêu chuẩn Lao động và phúc lợi xã hội

Bảo hiểm tai nạn lao động là gì?

Bảo hiểm tai nạn lao động là chế độ trợ cấp bảo hiểm cần thiết ví dụ như phí điều trị ...v.v khi người lao động bị thương, bị bệnh, hoặc tử vong mà nguyên nhân do làm việc hoặc trên đường đi làm. Bảo hiểm tai nạn lao động được áp dụng đối với cả người nước ngoài, chỉ cần đang làm việc tại Nhật Bản.

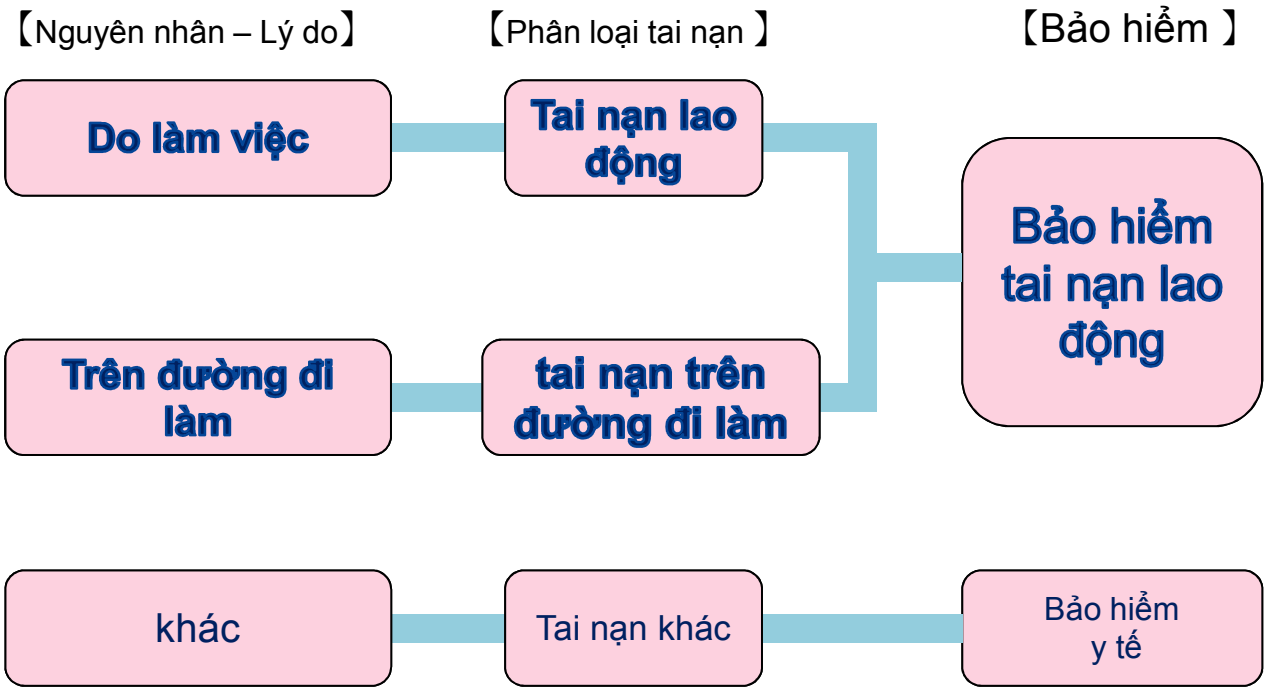

※Không thể sử dụng bảo hiểm y tế cho trường hợp bị tai nạn lao động.

Các loại trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động

◆Trợ cấp (bồi thường) điều trị：Trợ cấp nhận được khi người lao động bị thương, bị bệnh do làm việc hoặc việc đi làm gây ra và cần phải điều trị.

◆Trợ cấp (bồi thường) nghỉ làm：Không nhận được tiền lương vì phải nghỉ làm để điều trị các thương tật và bệnh tật xảy ra trên đường đi làm hoặc do làm việc thì sẽ được chi trả bồi thường nghỉ làm.

◆Trợ cấp hàng năm (bồi thường) bệnh tật và thương tật：Trợ cấp trong trường hợp sau khi bắt đầu điều trị bệnh tật hoặc thương tật xảy ra do làm việc hoặc việc đi làm, đã được 1 năm 6 tháng nhưng vẫn chưa bình phục (có tình trạng ổn định) và cấp độ tàn tật thuộc mức độ thương tật và bệnh tật.

◆Trợ cấp (bồi thường) tàn tật ：Trợ cấp trong trường hợp bệnh tật hoặc thương tật xảy ra do làm việc hoặc trên đường đi làm đã bình phục (tình trạng ổn định）để lại di chứng hoặc tàn tật trên cơ thể thuộc mức độ tàn tật.

◆Trợ cấp (bồi thường) người thân：Trợ cấp khi người lao động tử vong.

◆Trợ cấp tiền phúng điếu, chi trả mai táng：Trợ cấp trong trường hợp người lao động tử vong và mai táng.

◆Trợ cấp (bồi thường) điều dưỡng：Trợ cấp trong trường hợp đang được chăm sóc điều dưỡng vì có tàn tật nhất định thuộc đối tượng trợ cấp hàng năm (bồi thường) tàn tật, hoặc thuộc đối tượng trợ cấp hàng năm bồi thường bệnh tật.

【Định nghĩa của từ ngữ ①】

Tai nạn lao động

Tai nạn lao động là các thương tật (bị thương, bệnh tật, tàn tật, tử vong）xảy ra ở người lao động do thực hiện công việc.

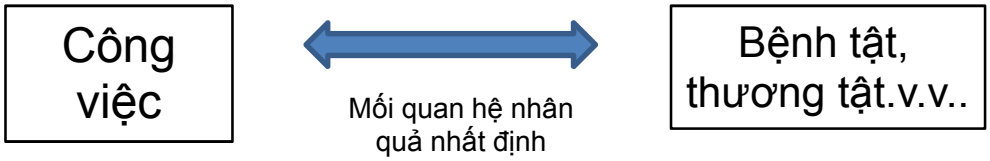

●Có mối quan hệ nhân quả giữa công việc và bệnh tật, thương tật v.v...được gọi là “do thi hành công việc”.

●Là tu nghiệp sinh không phải người lao động hoặc chủ doanh nghiệp thì theo nguyên tắc sẽ không được bồi thường.

◇Bệnh tật, thương tật do thi hành công việc

Những tai nạn nào được công nhận là tai nạn lao động thì suy nghĩ theo ba trường hợp sau đây.

〈1〉 Trong trường hợp đang làm việc ở cơ sở của doanh nghiệp.

Trong trường hợp người lao động làm việc tại cơ sở doanh nghiệp trong thời gian làm việc quy định hoặc trong thời gian làm việc ngoài giờ thì ngoại trừ những trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt sẽ được công nhận là tai nạn lao động.

※Các trường hợp dưới đây không được công nhận là tai nạn lao động.

① Bị tai nạn do người lao động làm việc riêng trong thời gian làm việc.

② Người lao động cố ý gây ra tai nạn.

③ Người lao động là nạn nhân của hành động bạo lực từ người thứ ba do tư thù cá nhân,v.v...

〈2〉Trong trường hợp không thi hành công việc ở trong cơ sở của gdoanh nghiệp

Trong trường hợp trên thực tế không thi hành công việc vào thời gian giải lao, trước hoặc sau giờ làm việc, những tai nạn do làm việc riêng gây ra thì không được công nhận là tai nạn lao động. Tuy nhiên, những tai nạn xảy ra do cơ sở thiết bị của doanh nghiệp, hoặc do tình trạng quản lý của doanh nghiệp được công nhận là tai nạn lao động. Mặt khác, tai nạn xảy ra khi có hoạt động chức năng sinh lý, đi vệ sinh là một ví dụ, được coi là tai nạn lao động.

〈3〉Trường hợp thi hành công việc ở ngoài cơ sở doanh nghiệp

Về việc người lao động đi công tác hoặc đi bán hàng, ngoại trừ những trường hợp có làm việc riêng tích cực vì có hoàn cảnh đặc biệt, thì sẽ được công nhận là tai nạn lao động.

◇Bệnh tật do thi hành công việc là gì?

Trong trường hợp đáp ứng đươc ba điều kiện dưới đây, về nguyên tắc, sẽ được công nhận là bệnh tật do thi hành công việc.

<1>Có những yêu tố có hại ở nơi làm việc

Đây là trường hợp có những yêu tố vật lý, hóa chất có hại, hoặc những động tác nặng quá mức trong công việc.

（Ví dụ） Chất amiăng（asbestos）...v.v.

<2>Phải tiếp sức với yêu tố có hại đến mức có thể gây trở ngại đến sức khỏe

<3>Quá trình phát bệnh, tiến triển bệnh trạng phải thoả đáng khi nhìn từ góc độ y học

Bệnh tật do thi hành công việc, phát sinh ra khi người lao động tiếp sức với những yêu tố có hại tồn tại trong công việc. Do vậy, bệnh tật đó phải phát sinh ra sau khi tiếp sức với yêu tố có hại. Thời gian phát sinh khác nhau tùy theo tính chất của yêu tố có hại và điều kiện tiếp sức.

【Định nghĩa từ ngữ ②】

Tai nạn trên đường đi làm

Tai nạn trên đường đi làm là các thương tật và bệnh tật của người lao động khi “Đi làm”.

◇“Đi làm”

là việc người lao động di chuyển theo ①～③ để làm việc với lộ trình và phương pháp hợp lý.

① Đi lại giữa nơi sinh sống và nơi làm việc.（Nơi bắt đầu và chấm dứt công việc）

② Di chuyển từ nơi làm việc này đến nơi làm việc khác theo quy định của pháp lệnh y tế, phúc lợi và lao động.（di chuyển giữa nhiều nơi làm việc ）

③ Di chuyển giữa nhà ở tại nơi được bổ nhiệm công tác và nơi ở gốc của người lao động.

Hình thức đi làm

※Hình thức 2, 3 có một số điều kiện nhất định, xin hãy chú ý.

1 Thông thường

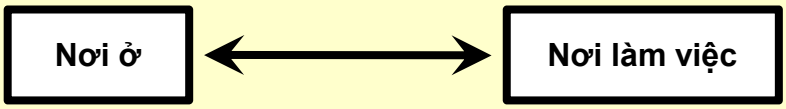

2Trường hợp nhiều người làm việc

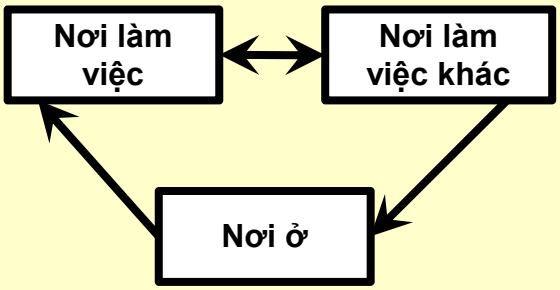

3Trường hợp một người làm việc

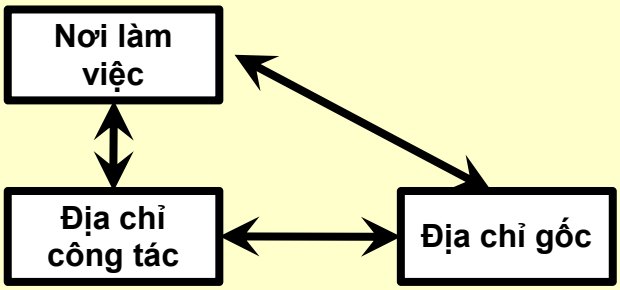

◇Phạm vi đi làm

Nếu chệch hướng hoặc dừng lại con đường di chuyển thì đoạn chệch hướng, hoặc dừng lại và phạm vi di chuyển tiếp theo không được công nhận thuộc phạm vi đi làm. Tuy nhiên, trường hợp mua đồ tiêu dùng hàng ngày hoặc có những hành vi tương tự khác trong phạm vi giới hạn tối thiểu, và sau đó đã quay trở lại con đường hợp lý thì lại được công nhận thuộc phạm vi đi làm.

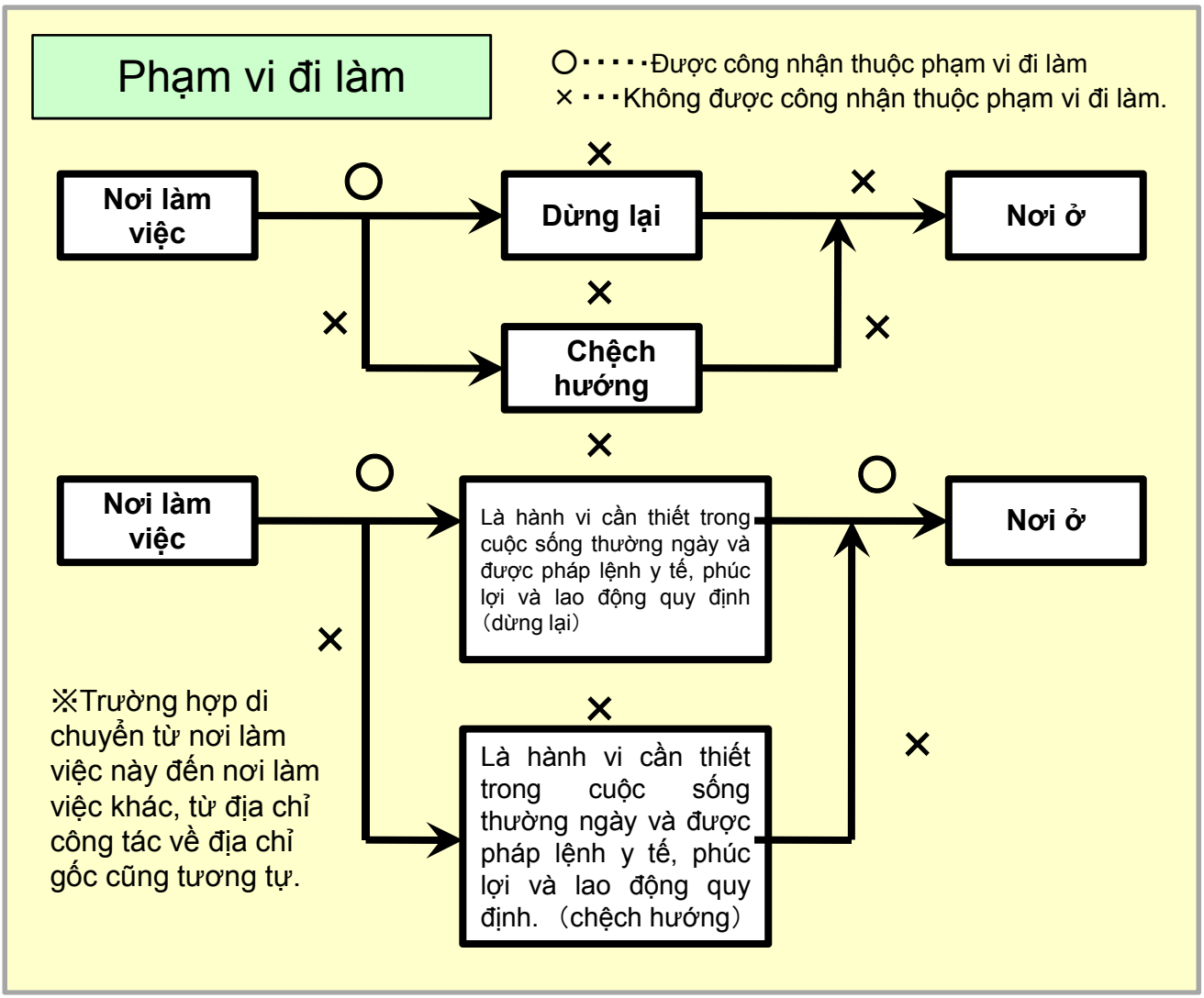

◇Số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày là gì?

Số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày, về nguyên tắc là giá trị tương ứng với số tiền lương trung bình.（Điều 12 Luật Tiêu chuẩn lao động）

Tiền lương trung bình, về nguyên tắc là giá trị nhận được của tổng tiền lương chi trả cho lao động đó chia cho tổng số ngày trong thời gian 3 tháng (bao gồm cả ngày nghỉ) trước ngày nảy sinh lý do phải tính tiền lương trung bình※.

Tiền lương được lấy làm căn cứ để tính toán tiền lương trung bình là phần được người sử dụng lao động trả cho người lao động xem như thù lao lao động mà không liên quan đến tên gọi của nó.

Tuy nhiên phần tiền lương được trả theo từng chu kỳ trên 3 tháng như tiền lương đột xuất, như trợ cấp kết hôn hay tiền thưởng mỗi năm...sẽ không được tính vào tiền lương trung bình.

※Là ngày xảy ra tai nạn gây ra thương tích, tử vong hoặc ngày xác định mắc bệnh theo chẩn đoán của bác sỹ.Trường hợp có quy định ngày hết hạn tiền lương thì lấy ngày hết hạn tiền lương ngay trước ngày phát sinh lý do tính toán.

［Ngoại lệ］

①Các trường hợp được cho là không thích hợp với việc lấy giá trị tương đương của tiền lương trung bình để làm số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày thì áp dụng ngoại lệ trong phương pháp tính toán số tiền trợ cấp theo ngày.

(a) Trong thời gian tính toán lương trung bình có khoảng thời gian nghỉ trị bệnh đối với các loại thương tật không liên quan đến công việc .

(b) Bệnh nhân bị bệnh bụi phổi đã chuyển sang công việc khác ngoài công viêc liên quan đến bụi...v.v.

②Về trợ cấp (bồi thường) nghỉ làm, nếu đã quá 1 năm 6 tháng kể từkhi bắt đầu điều trị thì sẽ được áp dụng mức giới hạn tối thiểu và mức giới hạn tối đa theo độ tuổi.

Còn số tiền trợ cấp hàng năm, sẽ áp dụng mức giới hạn tối thiểu và mức giới hạn tối đa theo độ tuổi ngay từ tháng đầu tiên được chi trả trợ cấp hàng năm.

Ví dụ tính toán số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày

Trường hợp mức lương tháng là 200.000 yên (ngày hết hạn tiền lương là ngày cuối mỗi tháng) và ngày gặp tai nạn là tháng 10.

200.000 yên×3 tháng÷92 ngày［Tháng 7（31ngày）＋tháng 8（31ngày）＋tháng 9（30 ngày）］≒6,522 yên

6,522 yên × 80% ≒ 5,217 yên

→ Được chi trả 5,217 yên, tương đương 80% số tiền trợ cấp cơ bản cho một ngày nghỉ làm.

※Trong "tiền lương" nêu trên không bao gồm tiền lương chi trả đột xuất và tiền lương được chi trả theo từng giai đoạn trên 3 tháng.
Ngoài ra, "tiền lương được chi trả theo từng giai đoạn trên 3 tháng" như tiền thưởng ...v.v được phản ánh trong "số tiền tính toán cơ bản theo ngày" trong trường hợp có quy định về mức trợ cấp hàng năm đặc biệt cho gia đình người bị nạn.

◇Số tiền tính toán cơ bản theo ngày là gì?

Số tiền tính toán cơ bản theo ngày, về nguyên tắc là thương số giữa tổng giá trị tiền lương đặc biệt trong 1 năm, (được coi là số tiền tính toán cơ bản theo năm) và 365 (số ngày trong lịch tính cả ngày nghỉ), bắt đầu tính từ ngày trước khi xảy ra tai nạn gây ra thương tích, tử vong do công việc hoặc trên đường đi làm hoặc ngày xác định mắc bệnh theo chẩn đoán của bác sĩ.

Tiền lương đặc biệt là tiền lương chi trả theo từng thời gian trên 3 tháng đã được trừ ra từ mức cơ bản tính toán của số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày. (Không bao gồm tiền lương chi trả đột xuất như trợ cấp kết hôn)

Ngoài ra trường hợp tổng giá trị tiền lương đặc biệt vượt quá mức tương đương 20% số tiền trợ cấp cơ bản theo năm (giá trị tương đương 365 ngày của số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày) thì mức tương đương 20 % số tiền trợ cấp cơ bản theo năm sẽ trở thành mức tính toán cơ bản theo năm. (Tuy nhiên số tiền không vượt quá 1.500.000 yên).

【Điều kiện công nhận từng bệnh tật① 】

Bệnh về não - tim

“Bệnh tật về mạch máu não” như tai biến mạch não, hoặc “bệnh tim” như nhồi máu cơ tim... biến đổi mạch máu ....v.v. do nguyên nhân là tuổi tắc, sinh hoạt ăn uống, môi trường sinh hoạt, ...sinh hoạt thường ngày và di chuyển...dần dần xấu đi gây ra ....cũng có trường hợp phát sinh vì nguyên nhân chính là công việc.

Bệnh tật về não- tim ...v.v. Phát sinh bệnh do “Áp lực công việc quá mức ※“ thuộc đối tượng bồi thường tai nạn lao động

※Áp lực công việc quá mức, theo nhận xét dựa trên kinh nghiệm y học, là áp lực có thể làm xấu đi tình trạng bệnh lý của mạch máu vượt mức tình trạng tự nhiên một cách nghiêm trọng , vì đó là cơ sở phát sinh chứng bệnh não-tim.

＜Các bệnh tật đối tượng ＞

〇 Bệnh mạch máu não

- Xuất huyết não
- Xuất huyết dưới màng nhện
- Nhồi máu não
- Bệnh tăng huyết áp

〇 Bệnh tim mạch vành

- Nhồi máu cơ tim
- Đau thắt ngực
- Ngừng tim（Gồm cả đột tử do tim）
- Phình động mạch

［Điều kiện công nhận tai nạn lao động］

Trường hợp phù hợp với các điều kiện sau đây thì sẽ được công nhận là tai nạn lao động.

Sự kiện bất thường

Gặp sự kiện bất thường có thể làm rõ được tình trạng xảy ra về mặt thời điểm và địa điểm từ ngày trước khi phát bệnh đến ngày hôm trước.

Có thể suy nghĩ những trường hợp như sau ; Đã quan hệ trực tiếp tới vụ tai nạn nghiêm trọng liên quan đến công việc, do vậy phải chịu áp lực tinh thần nặng nề, hoặc kèm theo việc xảy ra tai nạn, phải chịu áp lực thể xác nặng nề vì đã tham gia hoạt động cứu trợ, xử lý tai nạn

Áp lực quá mức trong thời gian ngắn

Cố gắng thực hiện một công việc quá sức trong thời gian cận kề với thời gian phát bệnh.

（1）Trường hợp công việc từ thời điểm ngay trước khi phát bệnh đến trước ngày phát bệnh đặc biệt nặng nề.（2）Mặc dù không được công nhận là công việc từ thời điểm ngay trước khi phát bệnh đến trước ngày phát bệnh đặc biệt nặng nề, nhưng nếu công việc nặng nề tiếp tục trong vòng 1 tuần thì có thể cho rằng có mối liên quan giữa công việc và phát bệnh.

Áp lực quá mức trong thời gian dài

Cố gắng thực hiện một công việc quá sức và kéo theo việc tích lũy sự mệt mỏi rõ rệt trong thời gian dài trước khi phát bệnh.

Thời gian làm việc ngoài giờ vượt hơn 45 giờ 1 tháng bao nhiêu thì mối liên quan càng tăng lên bấy nhiêu, nếu vượt hơn 100 giờ 1 tháng, hoặc trung bình trong thời gian từ 2 đến 6 tháng vượt hơn 80 giờ 1 tháng, thì có thể đánh giá rằng mối liên quan giữa công việc và phát bệnh nhiều.

※Về② và ③thì ngoài thời gian lao động ra, cần xem xét các yếu tố áp lực do công việc như; hình thức làm việc (làm giờ giấc không đều, thời gian ràng buộc quá dài, đi công tác nhiều, chế độ thay ca, làm ca đêm), môi trường làm việc (nhiệt độ môi trường, tiếng ồn, thời gian chênh lệch) , độ căng thẳng về mặt tinh thần ..v.v.

【Điều kiện công nhận từng bệnh tật ②】

Tổn thương tinh thần

Tổn thương tinh thần có thể dẫn đến phát bệnh do mối quan hệ giữa áp lực tâm lý stress và sực mạnh khả năng đáp ứng với áp lực tâm lý đó của cá nhân.
Trong trường hợp tổn thương tinh thần dẫn đến phát bệnh do áp lực tâm lý * mạnh của công việc thì thuộc đối tượng bồi thường của tai nạn lao động.

※Áp lực tâm lý mạnh của công việc nói đến áp lực tâm lý mạnh có khả năng gây bệnh đối tượng một cách khách quan.

[Điều kiện công nhận tai nạn lao động]

Trường hợp đáp ứng tất cả các điều kiện dưới đây thì có thể công nhận là tai nạn lao động.

Phát bệnh tổn thương tinh thần thuộc đối tượng tiêu chuẩn công nhận

Là tổn thương tinh thần được phân loại ở chương 5 “Tổn thương tinh thần và hành động”bản sửa đổi lần thứ 10（ICD-10) của Phân loại các Bệnh tật Quốc tế. (Không bao gồm sa sút tinh thần, tổn thương bộ đầu)

（Ví dụ） Bệnh trầm cảm, phản ứng stress cấp tính...v.v.

Khoảng 6 tháng trước khi phát bệnh tổn thương tinh thần được công nhận là đã có áp lực tâm lý do công việc.

（Ví dụ） Quấy rầy nghiêm trọng / bắt nạt / bạo lực, đã có sự việc làm thay đổi nội dung công việc và khối lượng công việc .

※ Đối với vụ bắt nạt, quấy rầy tình dục diễn ra liên tiếp, nếu cái đó đã bắt đầu sớm hơn trước khi phát bệnh 6 tháng và tiếp tục diễn ra cho đến khi phát bệnh thì phải đánh giá áp lực tâm lý từ thời điểm bắt đầu.

Không được công nhận là đã phát bệnh tổn thương tinh thần do áp lực tâm lý ngoài công việc, hoặc do nguyên nhân của cá thể

Những sự việc riêng tư（ly hôn, ly thân..v.v.）, hoặc những sự việc của gia đình, người thân ngoài bản thân,(Người phối ngẫu, con cái, cha mẹ hoặc anh em qua đời...v.v) Cần phán đoán thận trọng những sự việc đó có phải là nguyên nhân phát bệnh hay không

Kiểm tra nội dung,có hoặc không có yếu tố cá thể về mặt tiền sử bệnh của tổn thương tinh thần, nghiện rượu...v.v.và trong trường hợp có các yếu tố cá thể đó, cần phải phán đoán một cách thận trọng , nguyên nhân phát bệnh có phải do yếu tố bên cá thể hay không.

【Điều kiện công nhận từng bệnh tật ③ 】

Tổn thương cánh tay

Khi sử dụng cánh tay hoặc cẳng tay quá mức, có những lúc gây viêm ở cổ, vai, cánh tay, cẳng tay và ngón tay, và cũng có lúc gây ra bất thường ở khớp hoặc gân. Tổn thương cánh tay là trạng thái bị viêm, bất thường như vậy.

＜Tên chẩn đoán tiêu biểu＞

・Khủyu tay quần vợt ・Hội chứng đường hầm khủyu tay ・Hội chứng ống cổ tay ・viêm khớp cổ tay ・viêm gân ・Hội chứng đường hầm cổ tay ・mỏi cơ ngón tay

[Điều kiện công nhận tai nạn lao động]

Trong trường hợp đáp ứng tất cả cát điều kiện dưới đây thì được công nhận là tai nạn lao động.

Đã phát bệnh sau khi làm việc có động tác chính áp lực đến cánh tay...v.v.※ trong thời gian tương đối dài (về nguyên tắc là trên 6 tháng.

Các động tác thuộc đối tượng chính như sau

① Cho cánh tay lặp lại động tác giống nhau.
② Giữ trạng thái giơ cao lên cánh tay
③ Ràng buộc tư thế, ít cử động ở phần cổ, vai.
④ Một bộ phận nhất định như cánh tay .v.v..phải chịu áp lực thường xuyên

※ Cánh tay...v.v.*chỉ phần gáy, phần cổ, phần xương vai và mặt sườn, cánh tay, cẳng tay, tay, ngón tay.

Đã thực hiện công việc nặng quá mức trước khi phát bệnh

Trong thời gian ngay trước khi phát bệnh 3 tháng, đã làm công việc gây áp lực đến cánh tay ..v.v. với hoàn cảnh như sau.

・Trường hợp khối lượng công việc tương đối đều đặn

Khối lượng công việc một ngày nhiều hơn 10 % so với người lao động làm việc tương tự cùng giới tính, độ tuổi bằng nhau, cứ làm việc như vậy liên tục khoảng 3 tháng

・Trường hợp khối lượng công việc có sự chênh lệch.

① Trên dưới 10 ngày trong 1 tháng thì khối lượng công việc 1 ngày nhiều hơn 20% so với ngày thường, tình trạng như vậy kéo dài 3 tháng. (Tổng khối lượng công việc của 1 tháng như thông thường cũng được.)

② Trên dưới 10 ngày trong 1 tháng , khối lượng công việc làm trong thời gian 1 phần 3 của thời gian làm việc trong 1 ngày nhiều hơn 20 %so với thông thường, tình trạng như vậy kéo dài đến khoảng 3 tháng.

（Trung bình một ngày bằng nhau với thông thường cũng được）

※Khi phán đoán người lao động đã làm công việc nặng quá mức hay không thì không những khối lượng công việc mà còn tính đến tình trạng sau đây.

・Giờ làm việc dài, làm liên tục, căng thẳng quá mức, phụ thuộc vào người ta, mức độ làm quá sức.
・Môi trường làm việc không thích hợp, áp lực cân nặng quá mức, phát huy sức mạnh quá mức.

Nhìn từ góc độ y học, tiến triển từ lúc thực hiện công việc nặng quá mức đến lúc phát bệnh có thể được công nhận là thỏa đáng.

【Điều kiện công nhận từng bệnh tật ④ 】

Đau lưng

Đau lưng thuộc đối tượng bồi thường tai nạn lao động là một trong hai loại được công nhận là cần điều trị từ góc độ y tế, mỗi loại đau lưng có quy định các điều kiện để áp dụng bảo hiểm tai nạn lao động như sau.

[Điều kiện công nhận tai nạn lao động]

Đau lưng do nguyên nhân mang tính chất tai nạn

Đau lưng do tổn thương ..v.v. Đáp ứng một trong hai điều kiện sau đây.

① Có thể công nhận một cách rõ ràng về việc tổng thương ở lưng hoặc cú sốc mạnh gây ra tổn thương đó đã xảy ra do sự việc đột suất trong quá trình làm việc

② Có thể công nhận từ góc độ y tế về cú sốc mạnh gây phát bệnh, hoặc làm xấu đi rõ rệt tiền sử bệnh đau lưng , bệnh tật có sẵn.

Đau lưng không phải do nguyên nhân mang tính chất tai nạn

Đau lưng xảy ra ở người lao động làm việc gây áp lực đến lưng quá mức như vóc vác đồ nặng, nhìn về mặt trạng thái và thời gian làm việc, có thể công nhận là đã phát bệnh do công việc.

Đau lưng không phải do nguyên nhân mang tính chất tai nạn được chia thành hai loại dựa theo nguyên nhân gây bệnh và phán đoạn.

◇Đau lưng do mỏi cơ .v.v...

Đau lưng phát bệnh do mỏi cơ v.v.. vì đã làm những công việc như dưới đây trong thời gian tương đối ngắn (khoảng trên 3 tháng) thuộc đối tượng bồi thường tai nạn lao động.

- Lặp lại động tác nâng vật nặng trên 20 ký hoặc đồ vật cân nặng khác nhau với tư thế khom lưng.
- Phải duy trì một tư thế rất căng thẳng đối với lưng mỗi ngày khoảng mấy tiếng đồng hồ.
- Duy trì một tư thế giống nhau, trong thời gian dài không đứng lên được.
- Tiếp tục làm công việc chịu chấn động rất mạnh vào lưng.

◇Đau lưng do xương biến dạng

Phát bệnh đau lưng do biến dạng xương sau một thời gian khá dài (khoảng trên 10 năm) đã tiếp tục làm những công việc sử dụng vật nặng như sau thuộc đối tường bồi thường tai nạn lao động.

- Sử dụng vật nặng trên 30 ký trong thời gian khoảng 1 phần 3 của thời gian làm việc.
- Sử dụng vật nặng trên 20 ký trong thời gian khoảng một nửa thời gian làm việc.

※ Để được công nhận đau lưng do biến dạng xương thuộc đối tượng bồi thường của tai nạn lao động thì sự biến dạng đó phải có giới hạn trong “trường hợp vượt hẳn mức độ biến dạng xương do tuổi già thông thường.”

Trợ cấp (bồi thường) điều trị

Trường hợp người lao động bị thương hoặc bị bệnh tật do công việc hoặc trên đường đi làm gây ra và cần phải điều trị thì sẽ được trợ cấp bồi thường điều trị (trường hợp tai nạn lao động) hoặc chi trả trợ cấp điều trị (trường hợp tai nạn trên đường đi làm）trong khoảng thời gian đến khi “bình phục”* thương tật, bệnh tật đó.

Nội dung trợ cấp

Trợ cấp (bồi thường) điều trị có “trợ cấp điều trị” và “chi trả phí điều trị”

● “Trợ cấp điều trị ” là được chi trả bằng hiện vật, trong đó được điều trị miễn phí và được cấp thuốc điều trị từ các nhà thuốc, bệnh viện,cơ sở y tế dành cho tai nạn lao động (dưới đây gọi là các cơ sở y tế chỉ định.v.v..).

● “Chi trả chi phí điều trị ”là chi trả bằng hiện kim trong đó được trả các chi phí điều trị trong trường hợp được điều trị tại các cơ sở y tế hoặc nhà thuốc ngoài các cơ sở y tế chỉ định với lý do không có cơ sở y tế chỉ định gần đó.

Phạm vi và thời gian điều trị của đối tượng được trợ cấp là như nhau.
Trợ cấp (bồi thường）điều trị gồm có các phần cần thiết để điều trị thông thường như chi phí chữa trị, phí nhập viện, phí chuyển viện..và được thực hiện cho đến khi thương tật, bệnh tật bình phục（tình trạng ổn định）.

◇“Bình phục” là gì.

“Bình phục” trong bảo hiểm tai nạn lao động không phải chỉ nói đến tình trạng cơ quan và hệ thống trong cơ thể phục hồi hoàn toàn như trạng thái khỏe mạnh mà là nói đến tình trạng bệnh tật đã ổn định và không còn chờ đợi vào hiệu quả điều trị.(※1) , dù có thực hiện các biện pháp điều trị đã được công nhận một cách phổ biến trong lĩnh vực y học (※2) （trạng thái “tình trạng ổn định”）.

Do vậy, trong các trường hợp vẫn còn triệu chứng bệnh như “trường hợp triệu chứng bệnh được cho là chỉ bình phục tạm thời nhờ chữa trị bằng cách dùng thuốc hay vật lý trị liệu”, nếu được cho rằng không thể kỳ vọng thêm nữa vào kết quả điều trị thì bảo hiểm tai nạn lao động xem đó là “Bình phục” (tình trạng ổn định) và sẽ không được trợ cấp (bồi thường) điều trị.

（※1） “Các biện pháp điều trị đã được công nhận một cách phổ biến trong lĩnh vực y học” là các biện pháp điều trị được công nhận trong pham vi điều trị của bảo hiểm tai nạn lao động (cơ bản sẽ căn cứ theo bảo hiểm y tế). Do đó, phương pháp điều trị trong giai đoạn thử nghiệm hoặc trong quá trình mang tính chất nghiên cứu sẽ không thuộc phạm vi điều trị này.

（※2） “Tình trạng không còn chờ đợi vào hiệu quả điều trị” là tình trạng không thể chờ đợi hơn nữa vào sự phục hồi, cải thiện của bệnh tình.

Thủ tục yêu cầu

●Trường hợp yêu cầu trợ cấp điều trị

Thông qua các cơ sở y tế chỉ định mà mình điều trị để gửi đơn yêu cầu trợ cấp điều trị trong chi trả bồi thường điều trị（mẫu số 5）hoặc đơn yêu cầu trợ cấp điều trị trong trợ cấp điều trị（phần 3 mẫu số 16) đến Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn lao động có thẩm quyền .

●Trường hợp yêu cầu chi phí điều trị

Gửi đơn yêu cầu chi phí điều trị trong trợ cấp bồi thường điều trị（mẫu số 7）hoặc đơn yêu cầu chi phí điều trị trong trợ cấp điều trị（phần 5 mẫu số 16）đến trưởng Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Lao động có thẩm quyền.

Gửi mẫu số 7（phần 5 mẫu số 16)(2) nếu nhận thuốc từ hiệu thuốc, mẫu số 7（phần 5 mẫu số 16)(3) nếu nhận trợ cấp từ bác sỹ nắn xương, mẫu số 7（phần 5 mẫu số 16)(4) nếu nhận trợ cấp từ bác sỹ châm cứu, xóa bóp, ấn huyệt, mẫu số 7（phần 5 mẫu số 16)(5) nếu được chăm sóc điều dưỡng tận nhà từ các đơn vị chăm sóc điều dưỡng tận nhà.

●Trường hợp thay đổi cơ sở y tế chỉ định

Những người đã nhận Trợ cấp điều trị từ các cơ sở y tế chỉ định nếu thay đổi sang cơ sở y tế chỉ định khác vì các lý do như về quê...thì thông qua cơ sở y tế chỉ định sau khi đã thay đổi để gửi “thông báo（thay đổi）bệnh viện chỉ định nhận trợ cấp điều trị trong chi trả bồi thường điều trị”（mẫu số 6）hoặc “Thông báo thay đổi bệnh viện chỉ định nhận trợ cấp điều trị trong trợ cấp điều trị（phần 4 mẫu số 16）đến trưởng Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Lao động có thẩm quyền.

Về chi phí di chuyển đến bệnh viện

Chi phí di chuyển đến bệnh viện về nguyên tắc được tính toán trong vòng 2 km（※1） tính từ nơi sinh sống hoặc nơi làm việc của người lạo động bị thương tật, bệnh tật, chi phí này sẽ được chi trả nếu tương ứng với một trong các mục từ ① đến ③ sau đây.

①Trường hợp i đến cơ sở y tế thích hợp（※2）trong cùng khu vực quận huyện.

② Trường hợp đi đến cơ sở y tế thuộc quận huyện lân cận vì không có cơ sở y tế thích hợp trong cùng khu vực quân huyện đó（Bao gồm các trường hợp dù có cơ sở y tế thích hợp trong cùng khu vực quận huyện nhưng việc di chuyển đến cơ sở y tế thuộc quận huyện lân cận thì dễ dàng hơn）.

③ Trường hợp đi đến cơ sở y tế gần nhất ngoài các khu vực quận huyện tương ứng vì không có cơ sở y tế thích hợp trong cùng khu vực quận huyện và trong cùng khu vực quận huyện và trong khu vực lân cận.

（※1）Cũng có trường hợp khoảng cách một chiều dưới 2 km nhưng vẫn thuộc đối tượng chi trả chi phí di chuyển đến bệnh viện.

（※2）Cơ sở y tế thích hợp là cơ sở y tế phù hợp trong việc khám và chữa cho các thương tật và bệnh tật.

Thời hạn

Đối với Trợ cấp điều trị được chi trả bằng hiện vật thì thời hạn của quyền yêu cầu không phải là vấn đề, nhưng trong trường hợp chi phí điều trị, nếu vượt quá 2 năm từ ngày xác định chi trả chi phí đó thì quyền yêu cầu sẽ bị hủy bỏ vì vậy cần lưu ý điều này.

Về trợ cấp （bồi thường） nghỉ làm

Người lao động khi không thể làm việc được vì phải điều trị các thương tật và bệnh tật xảy ra trên đường đi làm hoặc do công việc gây ra và không được nhận tiền lương thì sẽ được chi trả bồi thường nghỉ làm（Trường hợp tai nạn lao động） hoặc chi trả nghỉ làm（trường hợp tai nạn trên đường đi làm）kể từ ngày nghỉ làm thứ 4 trở đi.

Nội dung trợ cấp

Trong trường hợp đáp ứng 3 điều kiện dưới đây thì kể từ ngày nghỉ làm thứ 4 trở đi, sẽ được chi trả tiền trợ cấp（bồi thường）nghỉ làm và tiền nghỉ làm đặc biệt.

① Do điều trị thương tật và bệnh tật xảy ra trên đường đi làm hoặc do công việc gây ra,
② Do không thể lao động được,
③ Không được nhận tiền lương

Mức trợ cấp như sau đây:

・Trợ cấp（bồi thường）nghỉ làm ＝（60% của số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày）
×số ngày nghỉ làm

・Tiền nghỉ làm đặc biệt＝（20% của tiền trợ cấp cơ bản theo ngày）×số ngày nghỉ làm

Thời gian từ ngày nghỉ làm đầu tiên đến ngày nghỉ làm thứ 3 được gọi là thời gian chờ, trong thời gian này nếu có xảy ra tai nạn lao động thì chủ sử dụng lao động sẽ thực hiện bồi thường nghỉ làm（60% mức tiền lương trung bình cho 1 ngày）theo quy định của Luật Tiêu chuẩn lao động.

Ngoài ra, trường hợp do đi bệnh viện mà người lao động chỉ có thể làm việc trong 1 phần thời gian lao động quy định, sau khi đã trừ đi phần tiền lương phải trả cho sự lao động đó, số tiền chi trả là tương đương 60% số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày.

Thủ tục yêu cầu

Xin gửi “Đơn yêu cầu chi trả trợ cấp bồi thường nghỉ làm”（mẫu số 8）, hoặc “đơn yêu cầu chi trả trợ cấp nghỉ làm”（phần 6 mẫu số 16 ）đến trưởng Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Lao động có thẩm quyền.

Thời hạn

Về việc trợ cấp（bồi thường）nghỉ làm, quyền yêu cầu trợ cấp sẽ phát sinh theo từng ngày không thể làm việc do trị bệnh và không được nhận tiền lương, nếu vượt quá 2 năm kể từ ngày kế tiếp thì quyền yêu cầu sẽ bị hủy bỏ, vì vậy cầu lưu ý điều này.

Về trợ cấp hàng năm （bồi thường） bệnh tật và thương tật

Kể từ ngày kết thúc thời gian 1 năm 6 tháng sau khi bắt đầu điều trị các thương tật và bệnh tật xảy ra trên đường đi làm hoặc do công việc gây ra, nếu đáp ứng các điều kiện sau đây thì sẽ được chi trả trợ cấp hàng năm bồi thường bệnh tật（trường hợp tai nạn trên đường đi làm) hoặc trợ cấp hàng năm bệnh tật và thương tật (trường hợp tai nạn trên đường đi làm）.

(1)Thương tật hoặc bệnh tật đó không chữa khỏi.

(2) Mức độ tàn tật của thương tật hoặc bệnh tật đó là tương ứng với cấp độ bệnh tật trong bảng cấp độ bệnh tật.

Nội dung trợ cấp

Trợ cấp hàng năm bồi thường bệnh tật, tiền chi trả bệnh tật đặc biệt và trợ cấp hàng năm bệnh tật đặc biệt được chi trả theo từng cấp độ bệnh tật.

Cấp độ bệnh tật	Trợ cấp hàng năm (bồi thường) bệnh tật	Tiền chi trả đặc biệt （trợ cấp một lần ）	Trợ cấp hàng năm bệnh tật đặc biệt
Cấp 1	313 ngày số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày	1.140.000yên	313 ngày số tiền tính toán cơ bản theo ngày
Cấp 2	277 ngày số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày	1.070.000yên	277 ngày số tiền tính toán cơ bản theo ngày
Cấp 3	245 ngày số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày	1.000.000yên	245 ngày số tiền tính toán cơ bản theo ngày

Tháng chi trả trợ cấp hàng năm

Trợ cấp hàng năm（bồi thường）bệnh tật được chi trả từ tháng kế tiếp của tháng đáp ứng yêu cầu chi trả trong mục（1）và（2）trên đây, mỗi năm thực hiện chi trả thành 6 kỳ vào tháng 2, 4, 6, 8, 10, 12, mỗi kỳ sẽ chi trả cho phần của 2 tháng trước đó.

※ Trong trường hợp những người có cấp độ bệnh tật là cấp 1, hoặc những người có tàn tật cấp 2 ở nội tạng phần ngực và bụng, tổn thương hệ thống tinh thần và thần kinh trên thực tế đang được chăm sóc điều dưỡng có thể được trợ cấp bồi thường điều dưỡng. （→Xem trang 32）

Thủ tục yêu cầu

Quyết định chi trả hoặc không chi trả trợ cấp hàng năm（bồi thường）bệnh tật sẽ được thực hiện bằng quyền hạn của trưởng Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Lao động có thẩm quyền, vì vậy mặc dù không cần các thủ tục yêu cầu nhưng nếu vượt quá（1 năm 6 tháng）kể từ ngày bắt đầu điều trị mà bệnh tật vẫn không chữa khỏi thì trong vòng 1 tháng sau đó phải xuất trình “Thông báo về tình trạng bệnh tật”（phần số 2 mẫu số 16）cho trưởng Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Lao động có thẩm quyền.

Về trợ cấp （bồi thường） tàn tật

Trường hợp khi các thương tật và bệnh tật xảy ra trên đường đi làm hoặc do công việc gây ra đã được chữa khỏi và để lại sự tàn tật nhất định cho cơ thể thì sẽ được chi trả trợ cấp bồi thường tàn tật（trường hợp tai nạn do lao động gây ra）hoặc trợ cấp tàn tật（trường hợp tai nạn trên đường đi làm）

Nội dung trợ cấp

Trường hợp tàn tật còn lưu lại tương ứng cấp độ tàn tật nêu trong bảng cấp độ tàn tật thì sẽ được chi trả như sau, ứng với từng mức độ tàn tật.

● Trường hợp tương ứng với cấp độ tàn tật từ cấp 1 đến cấp 7
Trợ cấp hàng năm（bồi thường）tàn tật, tiền tàn tật đặc biệt, trợ cấp hàng năm tàn tật đặc biệt.

● Trường hợp tương ứng với cấp độ tàn tật từ cấp 8 đến cấp 14
Tiền（bồi thường）tàn tật trả một lần, tiền tàn tật đặc biệt, tiền tàn tật đặc biệt trả một lần

cấp độ tàn tật	Trợ cấp (bồi thường) tàn tật		Tiền tàn tật đặc biệt(※)		Trợ cấp hàng năm tàn tật đặc biệt		Tiền tàn tật đặc biệt trả một lần	
cấp1	trợ cấp hàng năm	313 ngày số tiền trợ cấp theo ngày	trợ cấp 1lần	3.420.000 yên	Trợ cấp hàng năm	313 ngày số tiền tính toán theo ngày		
cấp 2	〃	277 ngày số tiền trợ cấp theo ngày	〃	3.200.000yên	〃	277 ngày số tiền tính toán theo ngày		
cấp 3	〃	245 ngày số tiền trợ cấp theo ngày	〃	3.000.000 yên	〃	245 ngày số tiền tính toán theo ngày		
cấp 4	〃	213 ngày số tiền trợ cấp theo ngày	〃	2.640.000 yên	〃	213 ngày số tiền tính toán theo ngày		
cấp 5	〃	184 ngày số tiền trợ cấp theo ngày	〃	2.250.000 yên	〃	184 ngày số tiền tính toán theo ngày		
cấp 6	〃	156 ngày số tiền trợ cấp theo ngày	〃	1.920.000 yên	〃	156 ngày số tiền tính toán theo ngày		
cấp 7	〃	131 ngày số tiền trợ cấp theo ngày	〃	1.590.000yên	〃	131 ngày số tiền tính toán theo ngày		
cấp 8	trợ cấp 1lần	503 ngày số tiền trợ cấp theo ngày	〃	650.000yên			trợ cấp 1lần	503 ngày số tiền tính toán theo ngày
cấp 9	〃	391 ngày số tiền trợ cấp theo ngày	〃	500.000 yên			〃	391 ngày số tiền tính toán theo ngày
cấp 10	〃	302 ngày số tiền trợ cấp theo ngày	〃	390.000yên			〃	302 ngày số tiền tính toán theo ngày
cấp 11	〃	223 ngày số tiền trợ cấp theo ngày	〃	290.000 yên			〃	223 ngày số tiền tính toán theo ngày
cấp 12	〃	156 ngày số tiền trợ cấp theo ngày	〃	200.000 yên			〃	156 ngày số tiền tính toán theo ngày
cấp 13	〃	101 ngày số tiền trợ cấp theo ngày	〃	140.000 yên			〃	101 ngày số tiền tính toán theo ngày
cấp 14	〃	56 ngày số tiền trợ cấp theo ngày	〃	80.000 yên			〃	56 ngày số tiền tính toán theo ngày

※Trường hợp đã nhận trợ cấp đặc biệt bệnh tật trong cùng một tai nạn thì trả số tiền chênh lệch đó.
※ Trong trường hợp những người có cấp độ tàn tật là cấp1, hoặc những người có tàn tật cấp 2 ở nội tạng phần ngực và bụng, tổn thương hệ thống tinh thần và thần kinh trên thực tế đang được chăm sóc điều dưỡng có thể được trợ cấp bồi thường điều dưỡng. （→Xem trang 32）

Thủ tục yêu cầu

Xin hãy gửi “đơn yêu cầu chi trả trợ cấp bồi thường tàn tật ”（mẫu số 10）, hoặc “đơn yêu cầu trợ cấp tàn tật”（mẫu số 16）đến trưởng Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Lao động.

Thời hạn

Về trợ cấp bồi thường tàn tật, nếu vượt quá 5 năm kể từ ngày kế tiếp của ngày lành bệnh thì quyền yêu cầu sẽ bị hủy bỏ, vì vậy cần lưu ý điều này.

Bảng cấp độ tàn tật

Quy định thi hành Luật Bảo hiểm bồi thường tai nạn người lao động
Bảng đính kèm 1. Bảng cấp độ tàn tật

cấp độ tàn tật	Nội dung trợ cấp	Tàn tật thể chất
cấp 1	313 ngày số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày cho thời gian 1 năm có sự tàn tật đó	1. Hai mắt không nhìn thấy. 2. Mất chức năng nhai hoặc ngôn ngữ 3. Chức năng hệ thống thần kinh hoặc tinh thần có sự tàn tật rõ rệt, cần sự chăm sóc thường xuyên. 5. Xóa 6. Mất hai tay đến phần khớp khủyu tay trở lên 7. Mất chức năng hai tay 8. Mất hai chân đến khớp gối trở lên 9. Mất chức năng hai chân.
cấp 2	277 ngày tương tự	1. Một mắt không nhìn thấy, mắt kia có thị lực không quá 0.02. 2. Hai mắt có thị lực không quá 0.02. 2-2.Chức năng hệ thống thần kinh hoặc tinh thần có sự tàn tật rõ rệt, cần sự chăm sóckhông thường xuyên. 2-3. Chức năng cơ quan nội tạng phần ngực và bụng bị tàn tật rõ rệt, cần sự chăm sóc không thường xuyên. 3. Mất hai tay đến phần khớp tay trở lên. 4. Mất hai chân đến khớp chân trở lên.
cấp 3	245 ngày tương tự	1. Một mắt không nhìn thấy, mắt kia có thị lực không quá 0.06. 2. Mất chức năng nhai hoặc ngôn ngữ 3. Chức năng hệ thống thần kinh hoặc tinh thần có tàn tật rõ rệt, suốt đời không lao động được. 4. Chức năng cơ quan nội tạng phần ngực và bụng bị tàn tật rõ rệt, suốt đời không lao động được. 5. Mất toàn bộ ngón tay ở cả hai tay.

cấp độ tàn tật	Nội dung trợ cấp	Tàn tật thể chất
cấp 4	213 ngày tương tự	"1.Thị lực hai mắt không quá 0.06. 2.Có tàn tật rõ rệt đến chức năng nhai và ngôn ngữ. 3.Mất hoàn toàn thính lực hai tai. 4.Một cánh tay bị mất đến khớp khủyu tay trở lên. 5.Một chân bị mất đến khớp gối trở lên. 6.Mất chức năng toàn bộ các ngón tay của hai tay. 7.Hai chân bị mất đến khớp cổ chân trở lên."
cấp 5	184 ngày tương tự	"1.Một mắt không nhìn thấy, mắt kia có thị lực không quá 0.1. 1-2.Chức năng hệ thống thần kinh hoặc tinh thần có tàn tật rõ rệt, chỉ thực hiện được các công việc rất nhẹ 1-3.Chức năng cơ quan nội tạng phần ngực và bụng có tàn tật rõ rệt, chỉ thực hiện được các công việc rất nhẹ. 2 . Một tay bị mất từ khớp tay trở lên. 3. Một chân bị mất từ khớp chân trở lên. 4. Mất hoàn toàn chức năng một cánh tay. 5. Mất hoàn toàn chức năng một chân. 6. Mất toàn bộ các ngón chân. "
cấp 6	156 ngày tương tự	"1.Thị lực hai mắt không quá 0.1. 2.Chức năng nhai hoặc ngôn ngữ có tàn tật rõ rệt. 3.Thính lực hai tai chỉ nghe được giọng nói lớn khi kề sát vào tai. 3-2 . Một tai mất hoàn toàn thính lực, tai kia không thể giao tiếp được bình thường ở khoảng cách 40 cm trở lên."

cấp độ tàn tật	nội dung trợ cấp	Tàn tật thể chất
		trở lên. 4. Cột sống biến dạng rõ rệt hoặc gây trở ngại vận động. 5. Mất chức năng của 2 trong số 3 khớp lớn của 1 cánh tay. 6. Mất chức năng của 2 trong số 3 khớp lớn của 1 chân. 7. Mất 5 ngón của 1 bàn tay hoặc 4 ngón tay trong đó có ngón cái.
cấp 7	131 ngày tương tự	1. Một mắt không nhìn thấy, mắt kia có thị lực không quá 0.6. 2. Thính lực hai tai không thể giao tiếp bình thường ở khoảng cách từ 40 cm trở lên. 2-2 Mất thính lực 1 tai, thính lực tai kia không thể giao tiếp bình thường ở khoảng cách từ 1 m trở lên. 3. Chức năng hệ thống thần kinh hoặc tinh thần bị tàn tật, chỉ có thể làm được việc nhẹ. 4. Xóa. 5. Chức năng cơ quan nội tạng phần ngực và bụng bị tàn tật, chỉ có thể làm được việc nhẹ. 6. Một tay bị mất 3 ngón tay gồm cả ngón cái hoặc 4 ngón không gồm ngón cái. 7. Một tay bị mất chức năng của 5 ngón hoặc 4 ngón gồm cả ngón cái. 8. Mất một chân đến khớp cổ chân trở lên. 9. Một cánh tay có khớp giả, gây trở ngại vận động rõ rệt. 10. Một chân có khớp giả, gây trở ngại vận động rõ rệt. 11. Mất chức năng toàn bộ các ngón chân của 2 chân. 12. Diện mạo bên ngoài rất khó coi. 13. Mất hai tinh hoàn.

Cấp độ tàn tật	nội dung trợ cấp	Tàn tật thể chất
cấp 8	503 ngày số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày	1. Một mắt không nhìn thấy hoặc thị lực một mắt không quá 0.02. 2. Tổn thương vận động cột sống. 3. Một tay mất 2 ngón tay gồm ngón cái hoặc mất 3 ngón tay không gồm ngón cái. 4. Một tay mất chức năng 3 ngón tay gồm ngón cái hoặc 4 ngón tay không gồm ngón cái. 5. Một chân bị ngắn từ 5 cm trở lên. 6. Mất chức năng 1 trong 3 khớp của một tay. 7. Mất chức năng 1 trong 3 khớp của một chân. 8. Khớp giả 1 cánh tay. 9. Khớp giả 1 chân. 10. Mất toàn bộ ngón 1 bàn chân.
cấp 9	391 ngày tương tự	1. Thị lực hai mắt không quá 0.6. 2. Thị lực một mắt không quá 0.06. 3. Hai mắt bị mù, tầm nhìn hạn chế, hoặc hình ảnh biến dạng . 4. Hai mí mắt có khuyết tật rõ rệt 5. Khuyết tật mũi, tàn tật rỗ rệt. 6. Tàn tật chức năng nhai và ngôn ngữ. 6-2. Thính lực hai tai không thể giao tiếp được bình thường ở khoảng cách từ 1 m trở lên. 6-3. Thính lực 1 tai không nghe được giọng nói lớn nếu không kề sát lại, tai kia khó khăn khi giao tiếp bình thường ở khoảng cách từ 1 m trở lên. 7. Mất hoàn toàn thính lực 1 tai 7-2. Chức năng hệ thống thần kinh hoặc tinh thần bị tàn tật, chỉ làm được các công việc ở mức độ rất hạn chế.

Cấp độ tàn tật	Nội dung trợ cấp	Tàn tật thể chất
		7-3. Chức năng cơ quan nội tạng phần ngực và bụng bị tàn tật, mức độ làm việc bị hạn chế nhiều. 8. Một tay mất ngón cái , hoặc 2 ngón không bao gồm ngón cái. 9. Một tay mất chức năng 2 ngón bao gồm ngón cái hoặc 3 ngón không bao gồm ngón cái. 10. Một chân mất từ 2 ngón trở lên gồm ngón cái. 11. Một chân mất chức năng toàn bộ ngón chân. 11-2. Diện mạo bên ngoài rất khó coi. 12. Cơ quan sinh dục có tàn tật rõ rệt.
cấp 10	302 ngày tương tự	1. Thị lực một mắt không quá 0.1. 1-2. Nhìn thẳng thấy nhiều hình. 2. Chức năng nhai hoặc ngôn ngữ có tàn tật. 3. Có từ 14 răng giả trở lên . 3-2. Thính lực hai tai gặp khó khăn khi giao tiếp bình trường ở khoảng cách từ 1 m trở lên. 4. Thính lực 1 tai không nghe được giọng nói lớn nếu không kề sát lại. 5. Xóa 6. Một tay mất chức năng ngón cái, hoặc hai ngón không bao gồm ngón cái. 7. Một chân bị ngắn từ 3 cm trở lên. 8. Một chân mất ngón cái hoặc mất 4 ngón còn lại. 9. Chức năng một trong ba khớp của một tay có tàn tật rõ rệt. 10. Chức năng một trong ba khớp của một chân có tàn tật rõ rệt.

cấp độ tàn tật	nội dung trợ cấp	Tàn tật thể chất
cấp 11	223 ngày tương tự	1.Nhãn cầu hai mắt có tàn tật chức năng điều tiết hoặc tàn tật vận đông rõ rệt. 2. Mí hai mắt có tàn tật vận động rõ rệt. 3. Mí một mắt có khuyết tật rõ rệt. 3-2. Có từ 10 răng giả trở lên. 3-3. Thính lực hai tai không nghe được giọng nói nhỏ từ khoảng cách 1 m trở lên. 4. Thính lực một tai không thể giao tiếp được bình thường ở khoảng cách từ 40 cm trở lên. 5. Cột sống biến dạng. 6. Một tay mất ngón trỏ, ngón giữa hoặc ngón áp út. 7. Xóa 8. Một chân mất chức năng 2 ngón trở lên bao gồm ngón cái. , 9. Chức năng cơ quan nội tạng phần ngực và bụng có tàn tật, gặp trở ngại đáng kể khi thực hiện công việc.
cấp 12	16 ngày tương tự	1. Nhãn cầu một mắt có tàn tật chức năng điều tiết hoặc tàn tật vận đông rõ rệt. 2. Mí một mắt có tàn tật vận động rõ rệt. 3. Có từ 7 răng giả trở lên. 4. Một tai có khuyết tật ở phần lớn vành tai. 5. Xương đòn, xương ngực, xương sườn, xương vai, xương chậu biến dạng rõ rệt. 6. Chức năng một trong ba khớp của một cánh tay có tàn tật. 7. Chức năng một trong ba khớp của một chân có tàn tật. 8. Xương dài bị biến dạng. 8-2 Mất ngón út một tay. 9. Mất chức năng ngón trỏ , ngón giữa và ngón áp út một tay. 10. Một chân mất ngón trỏ, mất 2 ngón bao gồm ngón trỏ hoặc mất 3 ngón không bao gồm ngón giữa.

cấp độ tàn tật	nội dung trợ cấp	tàn tật thể chất
		11. Mất chức năng ngón cái hoặc mất chức năng 4 ngón còn lại của một chân. 12. Có triệu chứng thần kinh dai dẳng ở bộ phận. 14. Diện mạo bên ngoài khó coi.
cấp13	101 ngày tương tự	1. Một mắt có thị lực không quá 0.6. 2. Một mắt bị mù , tầm nhìn hạn chế hoặc hình ảh biến dạng. 2-2 . Nhìn thẳng thấy nhiều hình. 3. Một phần hai mí mắt có khuyết tật hoặc lông mi bị rụng. 3-2. Có từ 5 răng giả trở lên. 3-3. Chức năng cơ quan nội tạng phần ngực và bụng có tàn tật. 4. Mất chức năng ngón út 1 tay. 5. Mất một phần xương của ngón cái một tay. 6. Xóa 7. Xóa 8. Một chân bị ngắn từ 1 cm trở lên. 9. Một chân mất 1 hoặc 2 ngón từ ngón thứ 3 trở đi.

Cấp độ tàn tật	nội dung trợ cấp	tàn tật thể chất
cấp13	101 ngày tương tự	10. Một chân mất chức năng ngón thứ hai, mất chức năng 2 ngón gồm ngón thứ hai hoặc mất chức năng 3 ngón từ ngón thứ ba trở đi.
cấp 14	56 ngày tương	1. Một phần mi mắt có khuết tật, hoặc lông mi bị rụng. 2. Có từ 3 răng giả trở lên. 2-2. Thính lực 1 tai không thể nghe tiếng nói nhỏ ở khoảng cách từ 1 m trở lên. 3. Có sẹo to và xấu ở cánh tay lộ ra bên ngoài bằng kích cỡ lòng bàn tay. 4. Có sẹo to và xấu ở chân lộ ra bên ngoài bằng kích cỡ lòng bàn tay. 5. Xóa 6. Một tay mất một phần xương ngón tay khác với ngón cái. 7. Một tay không thể co duỗi khớp ngoài cùng của ngón tay không bao gồm ngón cái. 8. Một chân mất chức năng 1 hoặc 2 ngón kể từ ngón thứ ba trở đi. 9. Có triệu chứng thần kinh dai dẳng ở bộ phận.

Ghi chú

1 Đo thị lực theo bảng kiểm tra thị lực quốc tế. Nếu có bất thường khúc xạ thì đo thị lực đã hiệu chính.

2 Mất ngón tay là việc mất từ đoạn khớp liên đốt trở lên đối với ngón cái và từ đoạn khớp giữa ngón tay trở lên đối với các ngón khác.

3 Mất chức năng ngón tay là mất từ một nửa trở lên phần xương đốt tay ngoại biên , hoặc có tổn hại vận động rõ rệt đến khớp đốt bàn tay – ngón tay hay khớp đốt giữa ngón tay（đối với ngón cái là khớp liên đốt）.

4 Mất ngón chân là mất toàn bộ ngón chân .

5 Mất chức năng ngón chân là mất từ một nửa trở lên phần xương đốt chân ngoại biên đối với ngón cái hoặc khớp xa đối với các ngón còn lại, hoặc có tổn hại vận động rõ rệt đến khớp đốt bàn chân – ngón chân hay khớp đốt giữa ngón chân（đối với ngón cái là khớp liên đốt ）.

Trợ cấp hàng năm （bồi thường） tàn tật trả trước một lần

Đối tượng được cấp trợ cấp hàng năm（bồi thường）tàn tật có thể được trả trước một lần.

Nội dung trợ cấp

Có thể chọn mức trả trước một lần mà mình mong muốn từ trong các mức cố định được quy định cho từng cấp độ tàn tật.

Khi mức trả trước một lần được chi trả thì trợ cấp hàng năm (bồi thường) tàn tật sẽ ngừng chi trả cho đến khi tổng số tiền của từng tháng（phần sau khi hết 1 năm là số tiền đã trừ ra với lãi đơn 5 %/ năm）bằng với số tiền trả trước một lần.

cấp độ tàn tật	Mức trả trước một lần	
cấp1	Mức trợ cấp cơ bản theo ngày	200 ngày, 400 ngày, 600 ngày, 800 ngày, 1.000 ngày, 1.200 ngày, 1.340 ngày
cấp 2	〃	200 ngày, 400 ngày, 600 ngày, 800 ngày, 1.000 ngày, 1.190 ngày
cấp 3	〃	200 ngày, 400 ngày, 600 ngày, 800 ngày, 1.000 ngày, 1.050 ngày
cấp 4	〃	200 ngày, 400 ngày, 600 ngày, 800 ngày, 920 ngày
cấp 5	〃	200 ngày, 400 ngày, 600 ngày, 790 ngày
cấp 6	〃	200 ngày, 400 ngày, 600 ngày,670 ngày
cấp 7	〃	200 ngày, 400 ngày, 560 ngày

Thủ tục yêu cầu

Về nguyên tắc, xin thực hiện song song với việc yêu cầu trợ cấp（bồi thường）tàn tật, theo đó cần xuất trình “đơn yêu cầu trợ cấp hàng năm bồi thường tàn tật – trợ cấp hàng năm tàn tật trả trước một lần”(Mẫu đơn trợ cấp hàng năm số 10)đến trưởng Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Lao động có thẩm quyền.

Tuy nhiên, nếu trong vòng 1 năm kể từ ngày kế tiếp của ngày có thông báo về quyết định chi trả trợ cấp hàng năm thì vẫn có thể thực hiện yêu cầu này sau khi đã nhận được trợ cấp hàng năm（bồi thường）tàn tật . Trường hợp này sẽ yêu cầu chi trả trong phạm vi số tiền còn lại là trừ đi phần trợ cấp hàng năm đã chi trả trước từ số tiền tối đa tương ứng với từng cấp độ tàn tật.

Thời hạn

Quyền yêu cầu Trợ cấp hàng năm（bồi thường）tàn tật trả trước một lần hết thời hạn sau khi đã được 2 năm kể từ ngày tiếp theo của ngày khỏi bệnh, xin lưu ý.

Chênh lệch trợ cấp hàng năm （bồi thường） tàn tật trả một lần

Trường hợp người được nhận trợ cấp hàng năm（bồi thường）tàn tật chết, nếu tổng số tiền trợ cấp hàng năm（bồi thường）tàn tật trả trước 1 lần và trợ cấp hàng năm（bồi thường）tàn tật đã được chi trả cho người đó chưa bằng số tiền nhất định được quy định tương ứng cho từng cấp độ tàn tật thì gia đình người đã chết sẽ được chi trả phần chênh lệnh trợ cấp hàng năm（bồi thường）tàn tật trả một lần.

Nội dung trợ cấp

Mức chênh lệch trợ cấp hàng năm（bồi thường）tàn tật bằng số tiền nhất định được quy định tương ứng cho từng cấp độ tàn tật trừ đi tổng số tiền trợ cấp hàng năm（bồi thường）tàn tật trả trước 1 lần đã được chi trả .

Về trợ cấp hàng năm tàn tật đặc biệt, cũng có chế độ tiền chênh lệch trả một lần giống như trợ cấp hàng năm（bồi thường）tàn tật.

Cấp độ tàn tật	chênh lệch số tiền trợ cấp bồi thường tàn tật hàng năm trả một lần		Chênh lệch số tiền trợ cấp tàn tật đặc biệt hàng năm trả một lần	
Cấp 1	Số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày	1.340 ngày	Số tiền tính toán cơ bản theo ngày	1.340 ngày
Cấp 2	〃	1.190 ngày	〃	1.190 ngày
Cấp 3	〃	1.050 ngày	〃	1.050 ngày
Cấp 4	〃	920 ngày	〃	920 ngày
Cấp 5	〃	790 ngày	〃	790 ngày
Cấp 6	〃	670 ngày	〃	670 ngày
Cấp 7	〃	560 ngày	〃	560 ngày

●Gia đình người đã chết được nhận tiền chênh lệch trợ cấp hàng năm (bồi thường) tàn tật trả một lần

Gia đình người đã chết đươc nhận tiền chênh lệch trợ cấp hàng năm (bồi thường) tàn tật trả một lần là gia đình nêu trong mục (1) hoặc (2) sau đây, trình tự được chi trả là(1), (2) [trình tự nêu trong các mục(1),(2) trong số các gia đình thuộc mục(1),(2)].

(1) Vợ / chồng [bao gồm người không đăng ký kết hôn nhưng có quan hệ tương tự quan hệ hôn nhân trên thực tế. Mục (2) cũng tương tự], con, cha mẹ, cháu, ông bà, anh chị em cùng sinh sống với người lao động vào thời điểm người lao động chết.

(2) Vợ / chồng con cha mẹ, cháu, ông bà và anh chị em không thuộc mục (1).

Thủ tục yêu cầu

Xin hãy xuất trình “Đơn yêu cầu tiền chênh lệch trợ cấp hàng năm bồi thường tàn tật trả một lần – tiền chênh lệch trợ cấp hàng năm tàn tật trả một lần”（Phần 2 mẫu số 37）đến trưởng bộ phận giám sát tiêu chuẩn lao động có thẩm quyền. Hãy đính kèm hồ sơ sau đây cùng với Đơn yêu cầu.

●Tài liệu đinh kèm cần thiết để xin phép

Trường hợp	Hồ sơ đính kèm
Bắt buộc phải đính kèm	Giấy tờ chứng nhận mối quan hệ nhân thân giữa người làm đơn với người lao động đã chết như bản sao hộ khẩu…v.v.
Trường hợp không đăng ký kết hôn nhưng có quan hệ tương tự quan hệ hôn nhân trên thực tế với người lao động đã chết .	Giấy tờ chứng nhận tình trạng đó
Trường hợp sinh sống bằng thu nhập của người lao động đã chết.	Giấy tờ chứng nhận tình trạng đó

※Cũng có trường hợp cần xuất trình các hồ sơ cần thiết.

Thời hạn

Quyền yêu cầu Tiền chênh lệch trợ cấp hàng năm（bồi thường）tàn tật trả một lần sẽ hết thời hạn sau khi đã được 5 năm kể từ ngày tiếp theo của ngày người lao động tử vong do tai nạn, xin hãy lưu ý.

Trợ cấp bồi thường người thân
Phí mai táng（Trợ cấp mai táng）

Trường hợp người lao động chết trên đường đi làm hoặc do công việc gây ra thì gia đình họ sẽ được trợ cấp（bồi thường）người thân. Ngoài ra, nếu tổ chức mai táng thì sẽ được chi trả phí mai táng（trợ cấp mai táng）.

Trợ cấp bồi thường người thân gồm có hai loại, “Trợ cấp（bồi thường）người thân hàng năm” và “(Bồi thường) người thân một lần”.

Trợ cấp（bồi thường） người thân hàng năm

Trợ cấp hàng năm（bồi thường）người thân được chi trả cho người ưu tiên nhất（Người có quyền được nhận）trong số những Người có tư cách được nhận（người thân có tư cách được nhận trợ cấp）.

Người có tư cách được nhận

Người có tư cách được nhận trợ cấp hàng năm（bồi thường）người thân là vợ / chồng, con, cha mẹ, cháu, ông bà, anh chị em cùng sinh sống bằng thu nhập của người lao động đó tại thời điểm người lao động chết, tuy nhiên ngoại trừ vợ của người lao động ra thì những người còn lại phải đáp ứng điều kiện cao tuổi hay nhỏ tuổi hoặc ở trong tình trạng tàn tật nhất định khi người lao động đó chết.

“Sinh sống bằng thu nhập của người lao động đó tại thời điểm người lao động chết” tức là không yêu cầu phải duy trì kinh tế gia đình chủ yếu chỉ bằng thu nhập của người lao động đó mà chỉ cần duy trì một phần đời sống bằng thu nhập của người lao động là đủ, tức là cũng bao gồm trường hợp “cùng kiếm tiền nuôi gia đình”.
Người có quyền được nhận theo thứ tự sau đây.

① Chồng từ 60 tuổi trở lên hoặc có tàn tật nhất định, hoặc vợ.
② Con nằm trong khoảng từ ngày đủ 18 tuổi đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên hoặc có tàn tật nhất định.
③ Cha mẹ từ 60 tuổi trở lên hoặc có tàn tật nhất định.
④ Cháu nằm trong khoảng từ ngày đủ 18 tuổi đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên hoặc có tàn tật nhất định.
⑤ Ông bà từ 60 tuổi trở lên hoặc có tàn tật nhất định.
⑥ Anh chị em nằm trong khoảng từ ngày đủ 18 tuổi đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên hoặc từ 60 tuổi trở lên hoặc có tàn tật nhất định.
⑦ Chồng từ 55 đến dưới 60 tuổi.
⑧ Cha mẹ từ 55 đến chưa đủ 60 tuổi.
⑨ Ông bà từ 55 tuổi đến chưa đủ 60 tuổi.
⑩ Anh chị em từ 55 tuổi đến chưa đủ 60 tuổi.

※ Tàn tật nhất định là tàn tật thể chất có cấp độ tàn tật từ cấp 5 trở lên.
※ Trường hợp vợ / chồng, bao gồm cả người không đăng ký kết hôn nhưng có quan hệ tương tự quan hệ hôn nhân trên thực tế. Ngoài ra nếu khi người lao động chết mà con đang còn dạng bào thai thì sau khi sinh ra sẽ trở thành người có quyền được nhận.
※ Người ưu tiên nhất nếu mất quyền được nhận do chết hoặc tái hôn...thì người ưu tiên kế tiếp sẽ trở thành người có quyền được nhận.
※ Chồng, cha mẹ, ông bà, anh chị em từ 55 đến chưa đủ 60 tuổi trong mục 7～10 dù có trở thành người có quyền được nhận nhưng sẽ bị tạm dừng chi trả trợ cấp hàng năm này cho đến khi 60 tuổi.

Nội dung trợ cấp

Trợ cấp hàng năm (bồi thường) người thân, tiền người thân đặc biệt và trợ cấp hàng năm người thân đặc biệt được chi trả tương ứng với số lượng người thân.
Khi có từ 2 người có quyền được nhận trở lên thì mỗi người được nhận một phần bằng nhau.

Số người	Tiền trợ cấp hàng năm (bồi thường) người thân	Tiền người thân đặc biệt (trả một lần)	Tiền trợ cấp hàng năm người thân đặc biệt
1 người	153 ngày số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày (tuy nhiên trường hợp vợ từ 55 tuổi trở lên hoặc vợ có tổn hại nhất định thì bằng 175 ngày số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày)	3.000.000 yên	153 ngày số tiền tính toán cơ bản theo ngày (tuy nhiên trường hợp vợ từ 55 tuổi trở lên hoặc vợ có tổn hại nhất định thì bằng 175 ngày số tiền tính toán cơ bản theo ngày)
2 người	201 ngày số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày		201 ngày số tiền tính toán cơ bản theo ngày
3 người	223 ngày số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày		223 ngày số tiền tính toán cơ bản theo ngày
4 người trở lên	245 ngày số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày		245 ngày số tiền tính toán cơ bản theo ngày

Thủ tục yêu cầu

Xuất trình Đơn yêu cầu chi trả trợ cấp hàng năm bồi thường người thân（mẫu số 12）hoặc Đơn yêu cầu chi trả trợ cấp người thân hàng năm（phần 8 mẫu số 16）đến trưởng bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn lao động có thẩm quyền.
Việc làm đơn xin cấp tiền đặc biệt, về nguyên tắc được thực hiện chung với việc yêu cầu trợ cấp (bồi thường) người thân và áp dụng mẫu đơn chung với trợ cấp（bồi thường）người thân.

●Các hồ sơ đính kèm cần thiết khi xuất trình

※Ngoài ra cũng có trường hợp phải bổ sung thêm những giấy tờ khác nữa.

Trường hợp	Hồ sơ đính kèm
Bắt buộc đính kèm	Giấy tờ chứng nhận sự tử vong và ngày tháng tử vong của người lao động như Giấy chẩn đoán tử vong, Giấy xét nghiệm tử thi, Biên bản xét nghiệm tử thi hoặc các giấy tờ có ghi nội dung này
	Giấy tờ chứng nhận mối quan hệ nhân thân giữa người lao động đã chết với người làm đơn và người có tư cách được nhận khác như bản sao hộ khẩu...
	Giấy tờ chứng nhận việc người làm đơn và người có tư cách được nhận khác đã duy trì cuộc sống nhờ vào thu nhập của người lao động đã chết.
Trường hợp người làm đơn hoặc người có tư cách được nhận khác không đăng ký kết hôn nhưng có mối quan hệ hôn nhân tương tự trên thực tế với người lao động đã chết	Giấy tờ chứng nhận sự thật đó
Trường hợp có người trở thành người có tư cách được nhận vì lý do có tổn hại nhất định trong số những người làm đơn và người có tư cách được nhận khác.	Giấy tờ chứng nhận rằng vẫn có tổn hại đó từ khi người lao động chết như giấy khám sức khỏe...v.v.
Trường hợp có người cùng sinh sống với người làm đơn trong số những người có tư cách được nhận	Giấy tờ chứng nhận sự thật đó
Trường hợp vợ có tổn hại	Giấy tờ chứng nhận việc có tổn hại sau khi người lao động chết và thời điểm phát sinh tình trạng tổn hại hoặc thời điểm hết tình trạng đó như giấy khám sức khỏe.
Trường hợp được cấp tiền trợ cấp hàng năm an sinh xã hội của người thân, tiền trợ cấp cơ bản hàng năm cơ bản cho người thân, tiền trợ cấp hàng năm cho gia phụ...cho cùng một lý do.	Giấy tờ chứng nhận số tiền được cấp

Thời hạn

Quyền yêu cầu Trợ cấp hàng năm（bồi thường）người thân sẽ hết thời hạn sau khi đã được 5 năm kể từ ngày kế tiếp của ngày người bị nạn qua đời, xin lưu ý

Tiền （bồi thường） người thân một lần

(1)Các trường hợp được trả tiền (bồi thường) người thân một lần

Một trong các trường hợp sau sẽ được chi trả.

① Trường hợp không có người thân để nhận trợ cấp hàng năm (bồi thường) người thân vào lúc người lao động chết.

② Trường hợp khi tất cả người có quyền được nhận trợ cấp hàng năm（bồi thường）người thân mất quyền được nhận cho đến vị trí ưu tiên cuối cùng và tổng số tiền của trợ cấp hàng năm và trợ cấp hàng năm（bồi thường）người thân một lần（trang 29）đã được chi trả cho tất cả mọi người của người thân có quyền được nhận là chưa bằng 1000 lần số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày.

(2)Người có quyền được nhận

Người có quyền được nhận tiền trợ cấp（bồi thường）người thân một lần là người ở vị trí ưu tiên nhất (② và ③ sẽ có thứ tự từ con, cha mẹ, cháu , ông bà) trong số người sau đây, nếu có những người có thứ tự ưu tiên bằng nhau từ 2 người trở lên thì tất cả đều là người có quyền được nhận.

① Vợ / chồng

② Con, cha mẹ, cháu , ông bà đã sinh sống bằng thu nhập của người lao động vào lúc người lao động chết.

③ Con, cha mẹ, cháu, ông bà khác.

④ Anh chị em.

Nội dung trợ cấp

Trường hợp ① của (1) ghi trên

Sẽ được chi trả 1.000 lần số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày.
Ngoài 3.000.000 yên tiền chi trả đặc biệt cho người thân, còn được chi trả tiền đặc biệt trợ cấp người thân một lần với mức 1.000 lần số tiền trợ cấp tính toán theo ngày.

Trường hợp ② của (1) ghi trên

Sẽ được chi trả phần chênh lệch giữa 1.000 lần số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày và tổng số tiền đã được chi trả của trợ cấp hàng năm (bồi thường) người thân..v.v..
Nếu tổng trợ cấp hàng năm đặc biệt người thân đã được chi trả cho tất cả những người đã từng là người có quyền được nhận chưa bằng mức 1.000 lần mức tính toán cơ bản theo ngày thì sẽ được chi trả tiền đặc biệt trợ cấp người thân một lần với mức bằng phần chênh lệch giữa 1.000 lần mức tính toán cơ bản theo ngày so với tổng trợ cấp hàng năm đó.（Trường hợp này sẽ không được nhận tiền đặc biệt trợ cấp người thân.）

Thủ tục yêu cầu

Xuất trình Đơn yêu cầu chi trả tiền bồi thường người thân một lần (mẫu số 15) hoặc Đơn yêu cầu chi trả tiền người thân một lần (phần 9 mẫu số 16) đến trường Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Lao động có thẩm quyền.
Việc xin cấp tiền đặc biệt, về nguyên tắc được thực hiện chung với việc yêu cầu tiền (bồi thường) người thân một lần và áp dụng mẫu đơn chung với tiền (bồi thường) người thân một lần.

●Các hồ sơ đính kèm cần thiết khi xin phép

Trường hợp	Hồ sơ đính kèm
Trường hợp người không đăng ký kết hôn nhưng có quan hệ tương tự quan hệ hôn nhân trên thực tế	Giấy tờ chứng nhận sự thật đó.
Trường hợp người đã duy trì cuộc sống bằng thu nhập của người lao động đã chết	Giấy tờ chứng nhận sự thật đó.
Trường hợp không có người thân có thể nhận tiền trợ c ấp hàng năm bồi thường người thân vào lúc người lao đ ộng chết.	a. Giấy tờ chứng nhận sự tử vong và ngày tháng tử vong của người lao động như Giấy chẩn đoán tử vong, Giấy xét nghiệm tử thi, Biên bản xét nghiệm tử thi hoặc các giấy tờ có ghi các nội dung này. b. Giấy tờ chứng nhận mối quan hệ nhân thân giữa người yêu cầu và người lao động đã chết như bản sao hộ khẩu...
Trường hợp khi người có quyền được nhận tiền trợ cấp hàng năm bồi thường người thân mất quyền được nhận cho đến vị trí ưu tiên cuối cùng và tổng số tiền của tiền trợ cấp hàng năm và tiền trợ cấp hàng năm bồi thường trả trước một lần người thân đã được chi trả cho tất cả mọi người của người lthân có quyền được nhận là chưa bằng 1000 lần mức chi trả cơ bản theo ngày.	Giấy tờ mục b trên đây.

※Cũng có trường hợp cần xuất trình các hồ sơ cần thiết khác.

Thời hạn

Về tiền (bồi thường) người thân một lần, cũng tương tự như trợ cấp hàng năm (bồi thường) người thân, nếu vượt quá 5 năm kể từ ngày kế tiếp của ngày người bị nạn chết thì quyền yêu cầu sẽ bị hủy bỏ, vì vậy cần lưu ý điều này.

Trợ cấp hàng năm (bồi thường) người thân trả trước một lần

Người thân được nhận trợ cấp hàng năm（bồi thường) người thân có thể chi trả trước phần trợ cấp hàng năm đó trong 1 lần.
Ngoài ra, những người đang bị tạm dừng chi trả trợ cấp hàng năm do chưa đủ tuổi cũng có thể được chi trả trước.

Nội dung trợ cấp

Có thể chọn lựa mức trả trước một lần mà mình mong muốn trong số các mức 200 ngày, 400 ngày, 600 ngày, 800 ngày, 1000 ngày so với số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày.
Khi mức trả trước một lần được chi trả thì trợ cấp hàng năm (bồi thường) người thân sẽ ngừng chi trả cho đến khi tổng của số tiền của từng tháng (phần sau khi hết 1 năm là số tiền đã trừ ra với lãi đơn 5% /năm) bằng với số tiền trả trước một lần.

Thủ tục yêu cầu

Khi yêu cầu trợ cấp hàng năm (bồi thường) người thân trả trước một lần, về nguyên tắc sẽ thực hiện đồng thời với việc yêu cầu trợ cấp hàng năm (bồi thường) người thân , theo đó cần xuất trình “Đơn yêu cầu trợ cấp hàng năm bồi thường người thân - trợ cấp hàng năm người thân trả trước một lần” (Mẫu đơn trợ cấp hàng năm số 1) đến trưởng Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Lao động có thẩm quyền. Tuy nhiên, nếu trong vòng 1 năm kể từ ngày kế tiếp của ngày có thông báo về quyết định chi trả trợ cấp hàng năm (bồi thường) người thân. Trường hợp này sẽ yêu cầu chi trả trong phạm vi số tiền bằng 1000 lần số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày trừ đi tổng phần trợ cấp hàng năm đã chi trả trước đó.

Thời hiệu

Về tiền trợ cấp hàng năm (bồi thường) người thân trả trước một lần, nếu vượt quá 2 năm kể từ ngày kế tiếp của ngày người bị nạn chết thì quyền yêu cầu sẽ bị hủy bỏ, vì vậy cần lưu ý điều này.

Trường hợp thay đổi người có quyền được nhận trợ cấp (bồi thường) người thân hàng năm (chuyển đối tượng cấp)

Trường hợp người có quyền được nhận trợ cấp bồi thường người thân hàng năm không được nhận trợ cấp hàng năm vì các lý do sau đây thì người ở vị trí ưu tiên kế tiếp sẽ được nhận trợ cấp hàng năm đó.

(1) Khi chết.
(2) Khi có quan hệ hôn nhân (bao gồm trường hợp không đáng ký kết hôn nhưng có quan hệ tương tự quan hệ hôn nhân trên thực tế)
(3) Khi trở thành con nuôi của người không thuộc quan hệ huyết thống trực hệ hoặc quan hệ huyết thống trực hệ của vợ chồng (bao gồm trường hợp không đăng ký con nuôi nhưng có quan hệ tương tự quan hệ con nuôi trên thực tế)
(4) khi ly hôn và kết thúc quan hệ thân tộc với người lao động đã chết
(5) Đối với con, cháu hoặc anh chiem thì khi kết thúc ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau khi đủ 18 tuổi.(Trừ trường hợp vẫn có tình trạng tàn tật nhất định sau thời điểm người lao ông chết)
(6) Đối với chồng , con , cha mẹ, cháu , ông bà hoặc anh chị em có tàn tật nhất định thì khi không còn tình trạng đó nữa.

Thủ tục yêu cầu

Cần xuất trình Đơn yêu cầu thay đổi chi trả trợ cấp hàng năm bồi thường người thân – trợ cấp người thân hàng năm mẫu số 13 đến trưởng Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Tiền lương có thẩm quyền. Việc xin cấp trợ cấp đặc biệt người thân hàng năm về nguyên tắc được thực hiện cùng lúc và áp dụng chung mẫu đơn xin.

●Các hồ sơ đính kèm cần thiết khi xin phép

Trường hợp	Hồ sơ đính kèm
Bắt buộc đính kèm	Giấy tờ chứng nhận mối quan hệ nhân thân giữa người lao động đã chết với người làm đơn và người có tư cách được nhận khác cùng sinh sống với người làm đơn như bản sao hộ khẩu.
Trường hợp có người trở thành người có tư cách được nhận vì lý do có tổn hại nhất định trong số người làm đ ơn và người có tư cách được nhận khác cùng sinh số ng với người làm đơn.	Giấy tờ chứng nhận việc vẫn có tổn hại sau khi người lao động chết , giấy khám sức khỏe
Trường hợp trong số những người có tư cách được nh ận có người cùng sinh sống với người làm đơn.	Giấy tờ chứng nhận thật đó.

※Cũng có trường hợp cần xuất trình các hồ sơ cần thiết khác.

Về tiền phúng điếu（Chi trả mai táng)

Đối tượng được cấp tiền phúng điếu (chi trả mai táng) không nhất thiết phải là người thân , tuy nhiên thông thường người thân thích hợp trong việc mai táng sẽ là đối tượng này. Trường hợp không có người thân tổ chức mai táng mà thực hiện mai táng tại doanh nghiệp nơi người lao đông đã chết đó làm việc thì tiền mai táng (chi trả mai táng) sẽ được cấp cho doanh nghiệp đó.

Nội dung yêu cầu

Số tiền mai táng（chi trả mai táng）là số tiền 315.000 yên với 30 ngày số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày. Nếu số tiền này ít hơn 60 ngày số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày thì sẽ được chi trả bằng 60 ngaỳ số tiền trợ cấp cơ bản theo ngày.

Thủ tục yêu *cầu*

Cần xuất trình Đơn yêu cầu tiền Phúng điếu (mẫu số 16) hoặc Đơn yêu cầu chi trả mai táng (phần 10 mẫu số 16) đến trưởng Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Lao động.

●Những hồ sơ đính kèm cần thiết khi yêu cầu

Giấy tờ chứng nhận sự tử vong và ngày tháng tử vong của ngpừi lao động như Giấy chẩn đoán tử vong, Giấy xét nghiệm tử thi, Biên bản xét nghiệm tử thi hoặc các giấy tờ có ghi các nội dung này.

Nhưng trong trường hợp xuất trình Đơn yêu cầu của trợ cấp bồi thường người thân thì không cần hồ sơ đính kèm này.

Thời hạn

Về tiền phúng điếu (chi trả mai táng), nếu vượt quá 2 năm kể từ ngày kế tiếp của ngày người bị nạn chết thì quyền yêu cầu sẽ bị hủy bỏ, vì vậy cần lưu ý điều này.

Trợ cấp (bồi thường) điều dưỡng

Trường hợp tất cả những người thuộc cấp 1 trợ cấp hàng năm (bồi thường) tàn tật hoặc trợc cấp hàng năm (bồi thường) bệnh tật và người có tàn tật và người có tàn tật 2 về thần kinh, tinh thần, cơ quan nội tạng phần ngực và bụng hiện đang được chăm sóc điều dưỡng thì sẽ được chi trả bồi thường điều dưỡng (trường hợp tai nạn do công việc gây ra) hoặc chi trả điều dưỡng (trường hợp tai nạn trên đường đi làm).

Điều kiện chi trả

1 Tình trạng có tàn tật nhất định

Trợ cấp (bồi thường) điều dưỡng được phân loại theo tình trạng tàn tật, gồm tình trạng cần điều dưỡng thường xuyên và cần điều dưỡng không thường xuyên. Tình trạng tàn tật cần điều dưỡng thường xuyên hoặc không thường xuyên như dưới đây.

	Tình trạng tàn tật cụ thể của đối tượng
Điều dưỡng thường xuyên	①Tình trạng có tàn tật về thần kinh, tinh thần, cơ quan nội tạng phần ngực và bụng và cần được điều dưỡng thường xuyên. (Mục 3, 4 thuộc tàn tật cấp 1, mục 1, 2 thuộc bệnh tật cấp 1) ②・Hai mắt không nhìn thấy và có tàn tật cấp 1, cấp 2 của cấp độ tàn tật và bệnh tật. ・Mất cả hai tay và hai chân, hoặc mất chức năng hai tay và hai chân.v.v... có tình trạng cần được điều dưỡng thường xuyên tương tự mục ① trên đây.
Điều dưỡng không thường xuyên	① Tình trạng có tàn tật về thần kinh, tinh thần, cơ quan nội tạng phần ngực và bụng và cần được điều dưỡng không thường xuyên.(Mục 2-2 , 2-3 tàn tật cấp 2, mục 1 và 2 bệnh tật cấp 2) ② Tình trạng cần điều dưỡng không thường xuyên, mà thuộc tàn tật cấp 1 hoặc bệnh tật cấp 2.

2 Đang được điều dưỡng

Cần được điều dưỡng với dịch vụ điều dưỡng có phí của tư nhân hoặc được người thân, bạn bè chăm sóc.

3 Không nhập viện

4 Không ở tại các cơ sở bảo vệ sức khỏe người cao tuổi, cơ sở hỗ trợ người khuyết tật (giới hạn trong trường hợp được điều dưỡng sinh hoạt), nhà dưỡng lão đặc biệt hoặc trung tâm chăm sóc đặc biệt cho nạn nhân bom nguyên tử.

Trường hợp đang ở trong các trung tâm này thì xem như được cung cấp đầy đủ các dịch vụ, vì vậy không thuộc đối tượng chi trả.

Nội dung trợ cấp

Mức trợ cấp (bồi thường) điều dưỡng như sau.（Tại thời điểm năm Bình Thành 25 tháng 4 ngày 1）.

(1) Trường hợp điều dưỡng thường xuyên

① Trường hợp không được sự chăm sóc điều dưỡng từ người thân, bạn bè, người quen thì sẽ được chi trả chi phí điều dưỡng với mức chi tiêu thực tế.

（Không vượt quá 104.290 yên）

② Trường được sự chăm sóc điều dưỡng từ người thân, bạn bè, người quen, đồng thời

1 Không chi trả chi phí điều dưỡng thì sẽ được chi trả cố định 56.600yên

2 Có chi trả chi phí điều dưỡng, nếu số tiền đó dưới 56.600yên thì sẽ được chi trả 56.600 yên.

3 Có chi trả chi phí điều dưỡng, nếu số tiền đó trên 56.600 yên thì sẽ được chi trả số tiền đó.（Không vượt quá 104.290 yên）

(2) Trường hợp điều dưỡng không thường xuyên

① Trường hợp không được sự chăm sóc điều dưỡng từ người thân, bạn bè, người quen thì sẽ được chi trả chi phí điều dưỡng với mức chi tiêu thực tế.

（Không vượt quá 52.150 yên）

② Trường hợp được sự chăm sóc điều dưỡng từ người thân, bạn bè, người quen, đồng thời...

1 Không trả chi phí điều dưỡng thì sẽ được chi trả cố định 28.300yên

2 Có trả chi phí điều dưỡng, nếu số tiền đó dưới 28.300 yên thì sẽ được chi trả 56.600 yên.

3 Có trả chi phí điều dưỡng, nếu số tiền đó trên 28.300 yên thì sẽ được chi trả số tiền đó.

（ Không vượt quá 52.150 yên）

● Trường hợp bắt đầu điều dưỡng từ giữa tháng

① Trường hợp trả chi phí điều dưỡng để nhận sự chăm sóc thì sẽ được chi trả chi phí điều dưỡng trong phạm vi giới hạn tối đa.

② Trường hợp nhận được sự chăm sóc của người thân .v.v...không trả chi phí điều dưỡng thì tháng đó sẽ không được chi trả

（Ví dụ） Trường hợp bắt đầu nhận được chăm sóc từ người thân vào giữa tháng 10

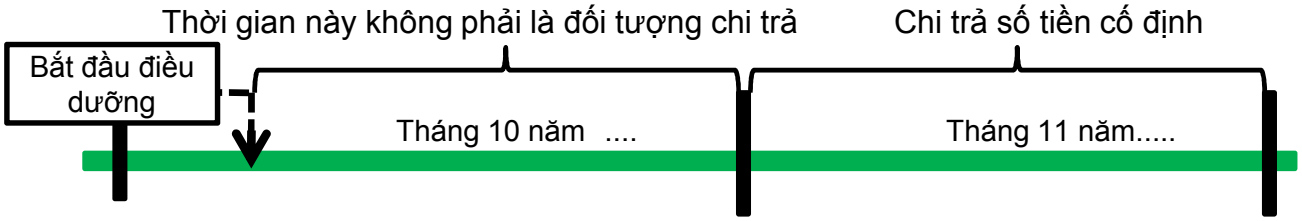

※Trong cột “tháng và năm đối tượng yên cầu” của đơn yêu cầu thì cũng cần điền vào tháng bắt đầu điều dưỡng（Trong ví dụ trên là tháng 10）.

Thủ tục yêu cầu

Khi yêu cầu trợ cấp bồi thường điều dưỡng, cần xuất trình Đơn yêu cầu chi trả bồi thường điều dưỡng – Chi trả điều dưỡng (phần 2-2 mẫu số 16) đến trường Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Lao động có thẩm quyền.

●Các giấy tờ đính kèm cần thiết khi xin phép

Trường hợp	Tình trạng tàn tật cụ thể của đối tượng
Bắt buộc phải đính kèm	Giấy chẩn đoán của bác sỹ hoặc nha sỹ
Chi tiêu chi phí điều dưỡng	Giấy tờ chứng nhận số ngày được điều dưỡng và mức chi phí đã tiêu tốn

※Cũng có trường hợp cần xuất trình các giấy tờ cần thiết.

Trường hợp người được cấp trợ cấp hàng năm（bồi thường) bệnh tật và thương tật và đối tượng thuộc mục 3,4 trong tàn tật cấp 1 hoặc mục 2-2, 2-3 trong tàn tật cấp 2 thì không cần đính kèm giấy chẩn đoán.

Ngoài ra, trường hợp yêu cầu trợ cấp (bồi thường) điều dưỡng từ lần thứ 2 liên tục trở đi cũng không cần giấy chẩn đoán.

Yêu cầu trợ cấp bồi thường điều dưỡng được thực hiện theo đơn vị 1 tháng, tuy nhiên điều này không cản trở việc yêu cầu chung cho cả 3 tháng.

Thời hạn

Về Trợ cấp bồi thường điều dưỡng, nếu vượt quá 2năm từ ngày mồng một tháng kế tiếp của tháng được điều dưỡng thì quyền yêu cầu sẽ bị hủy bỏ, vì vậy cần lưu ý điều này.

Ví dụ các viết các loại đơn yêu cầu

1. *Đơn yêu cầu trợ cấp điều trị (Mẫu số 5)*
2. *Đơn yêu cầu trợ cấp chi phí điều dưỡng (Mẫu số 7)*
3. *Đơn yêu cầu chi trả trợ cấp bồi thường nghỉ làm (Mẫu số 7)*
4. *Đơn yêu cầu chi trả trợ cấp bồi thường tàn tật (Mẫu số 10)*
5. *Đơn yêu cầu chi trả trợ cấp bồi thường người thân một lần (Mẫu số 15)*
6. *Đơn yêu cầu chi trả trợ cấp bồi thường người thân hàng năm (Mẫu số 12)*
7. *Đơn yêu cầu tiền phúng điếu (Mẫu số 16)*
8. *Đơn yêu cầu chi trả trợ cấp bồi thường hí điều dưỡng (Phần 2-2 mẫu số 16)*

Ví dụ cách viết đơn yêu cầu trợ cấp điều trị（Mẫu số 5）

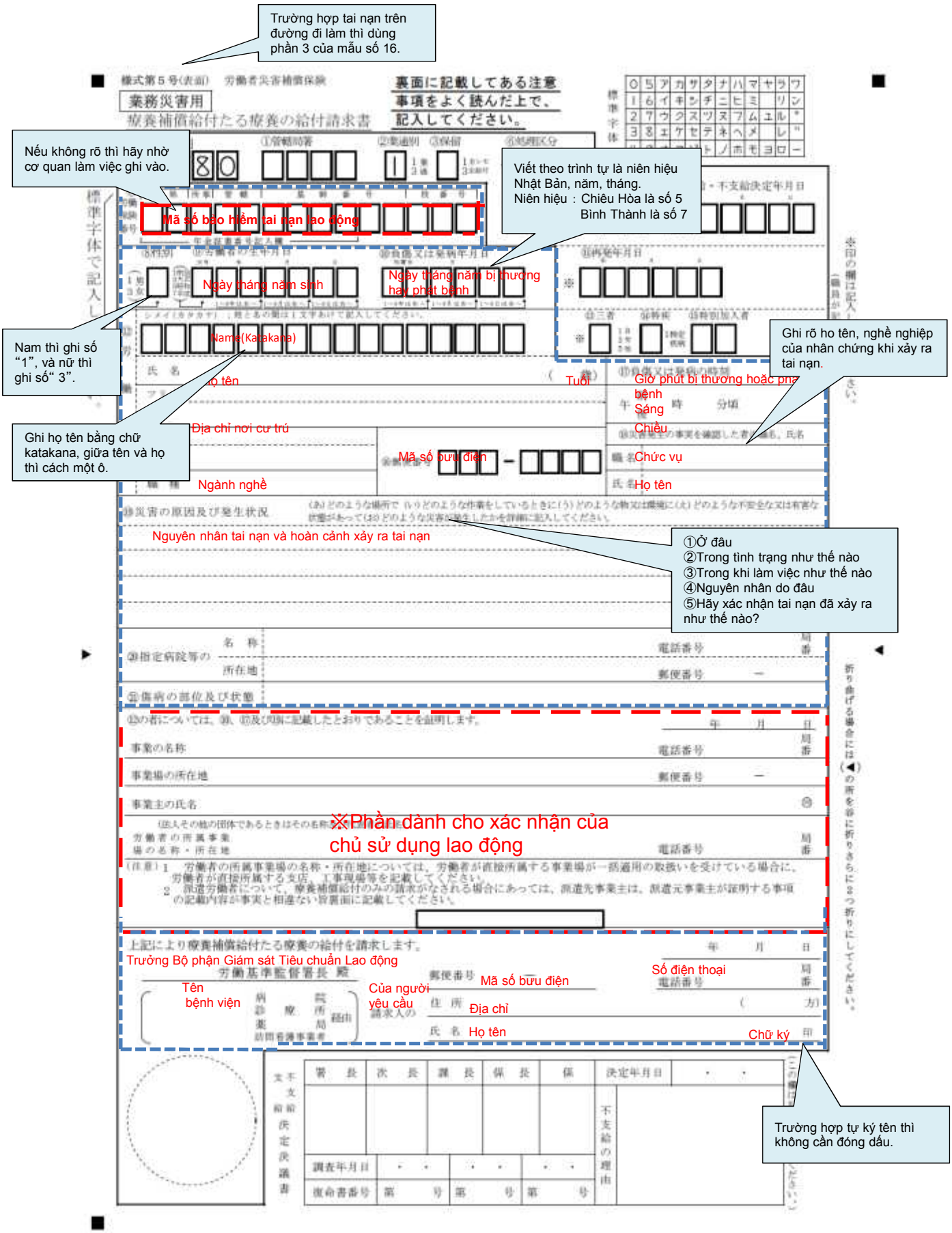

Phần người yêu cầu phải tự viết

Phần xác nhận của công ty .

※Trường hợp Công ty không thể chứng nhận được thì tư vấn với nơi gửi đơn, Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Lao động.

Ví dụ cách viết đơn yêu cầu trợ cấp chi phí điều trị（Mẫu số 7(1)(Mặt trước)）

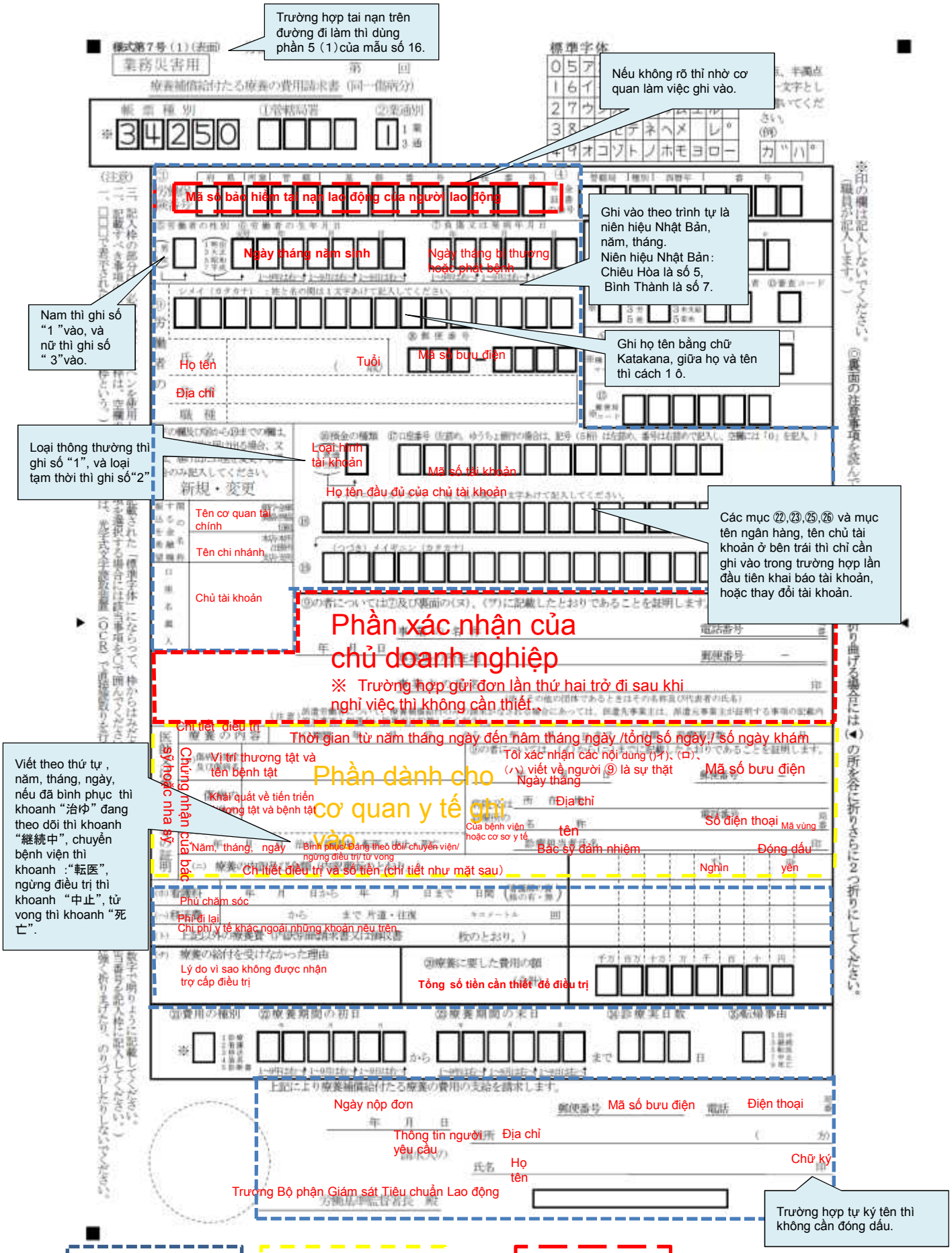

Phần người yêu cầu phải tự viết.

Phần xác nhận của cơ quan y tế

Phần xác nhận của công ty

※Trường hợp công ty không thể chứng nhận được thì hãy tư vấn với nơi gửi đơn, Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Lao động.

Đơn yêu cầu trợ cấp điều trị（Mẫu số 7（1）（Mặt sau））Ví dụ cách viết

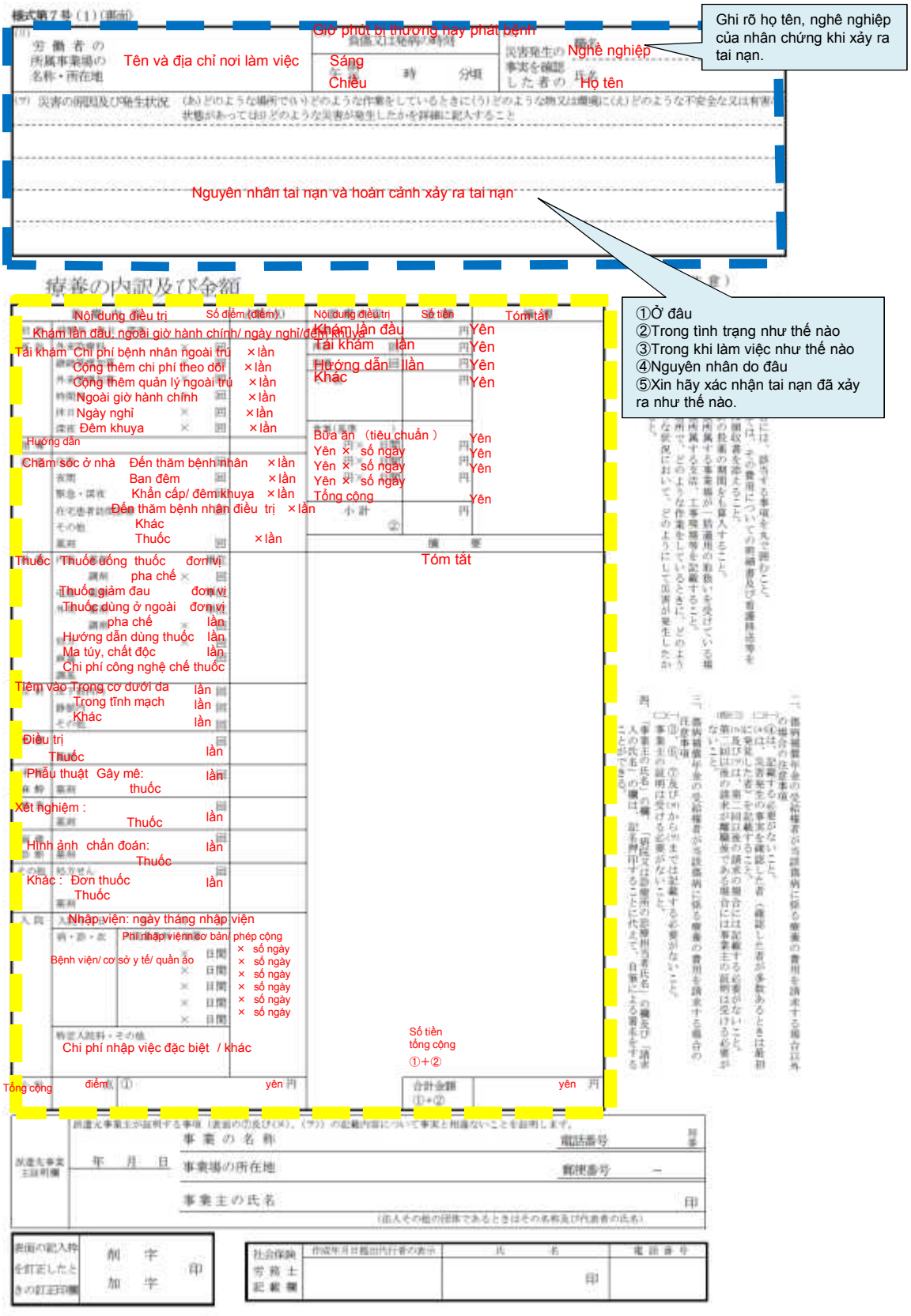

Đơn yêu cầu chi trả trợ cấp bồi thường nghỉ làm（Mẫu số 8）Ví dụ cách viết

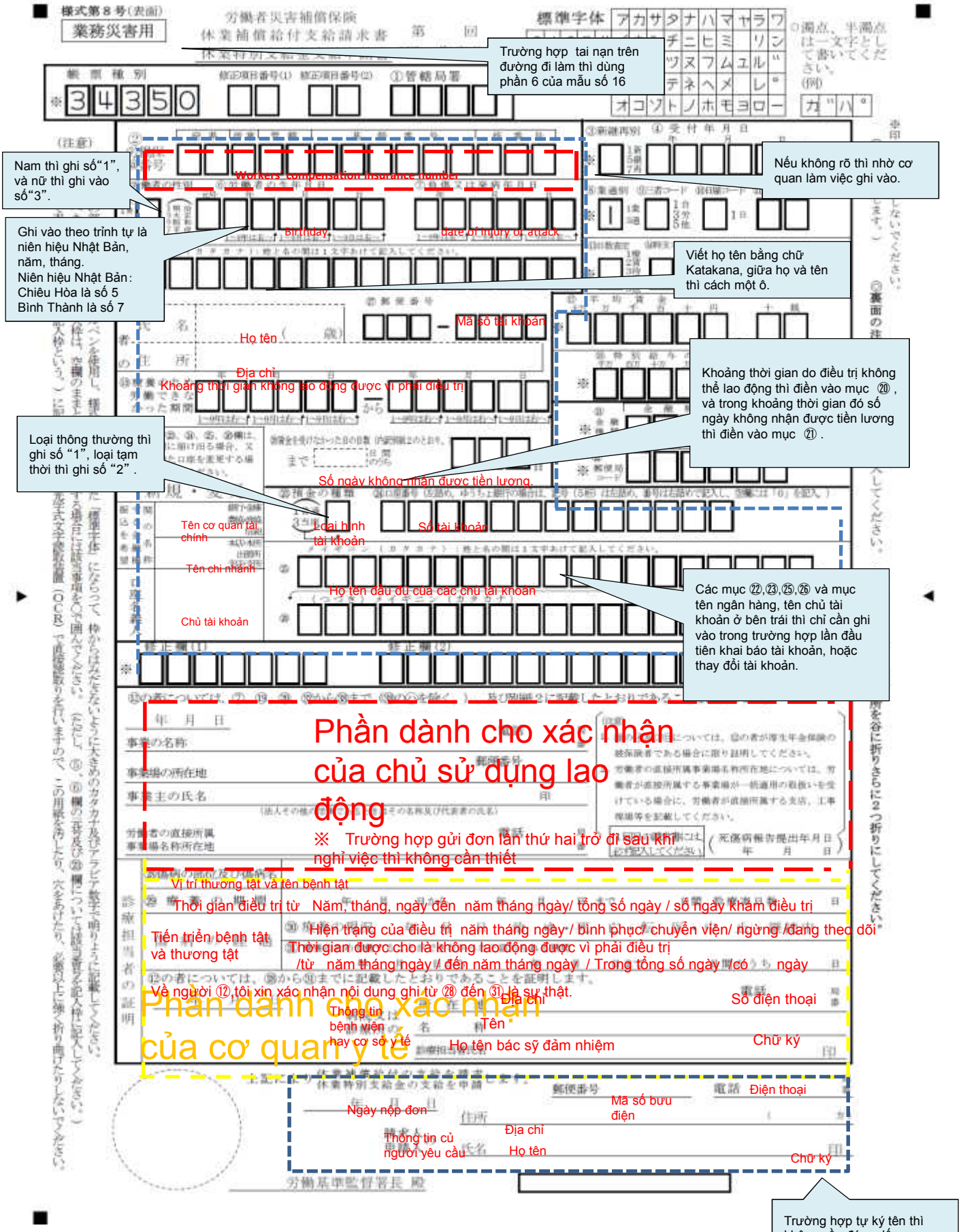

Phần người yêu cầu phải tự viết

Phần xác nhận của cơ quan y tế

Phần xác nhận của công ty

※※Trường hợp Công ty không thể chứng nhận được thì tư vấn với nơi gửi đơn, Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Lao động.

Ví dụ cách viết đơn yêu cầu chi trả bồi thường tàn tật （Mẫu số 10）

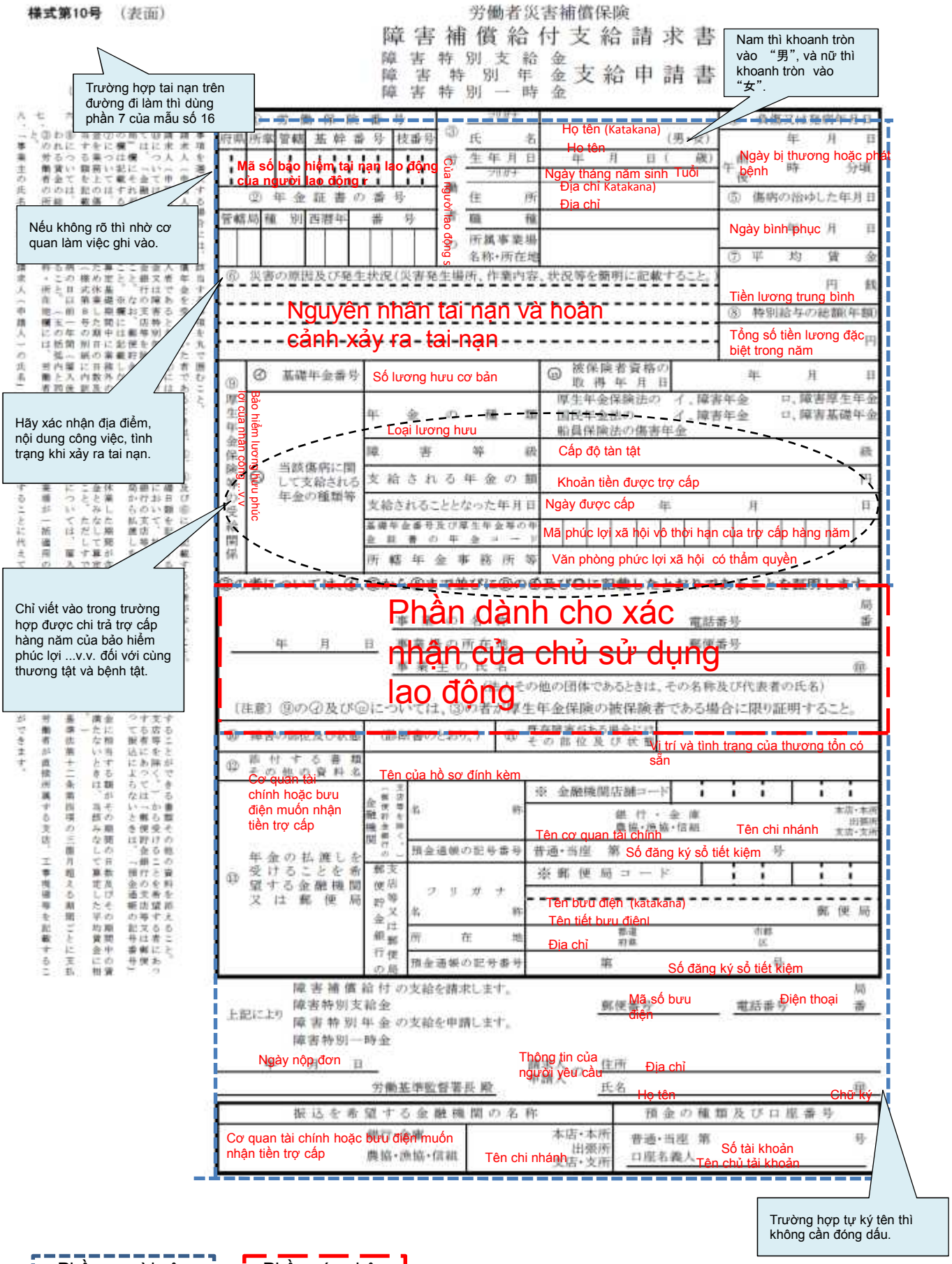

Phần người yêu cầu phải tự viết

Phần xác nhận của công ty

Ví dụ cách viết của đơn yêu cầu chi trả trợ cấp bồi thường người thân hàng năm（Mẫu số12）

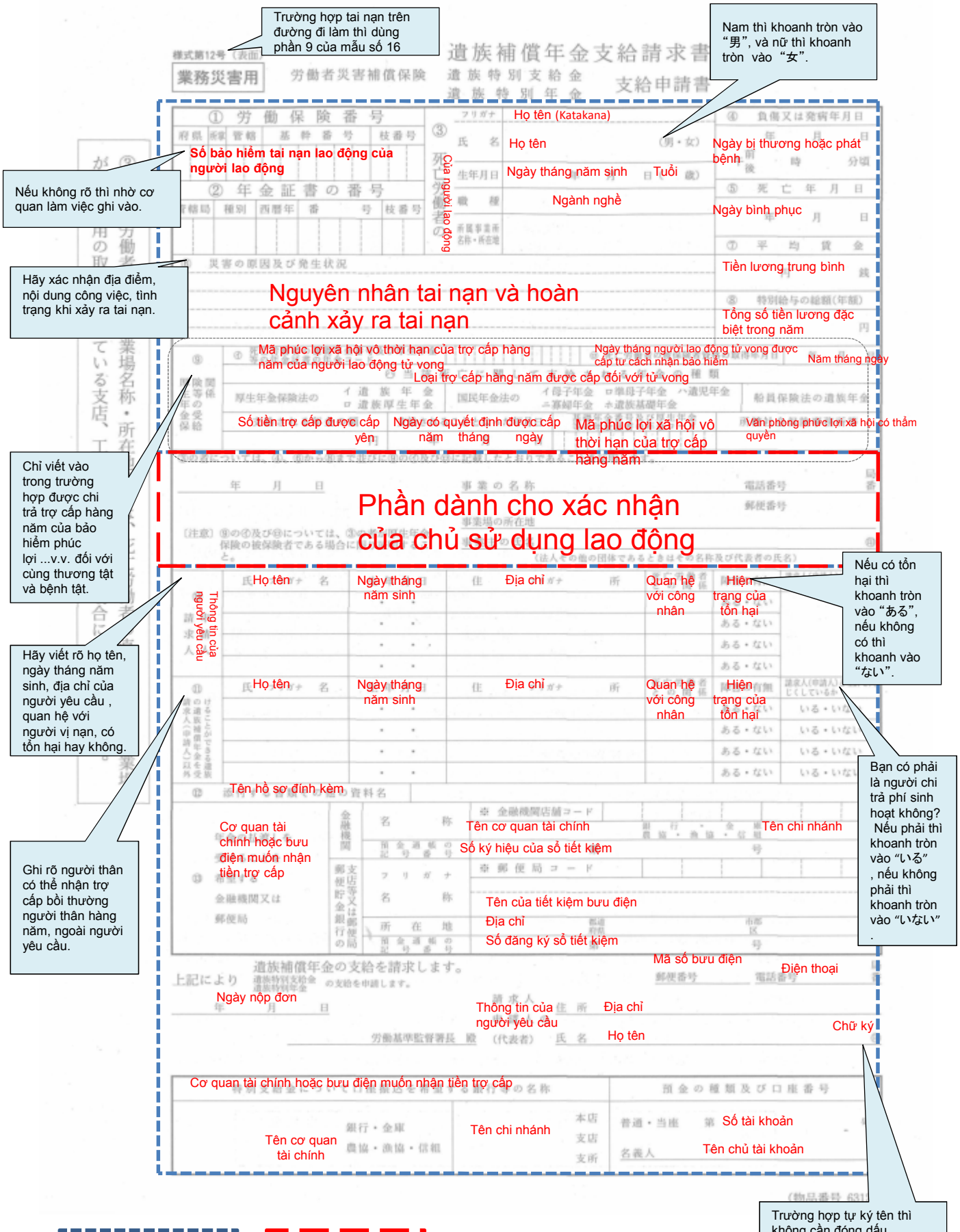

Phần người yêu cầu phải tự viết

Phần xác nhận của công ty

Ví dụ cách viết đơn yêu cầu chi trả trợ cấp bồi thường người thân một lần（Mẫu số 15）

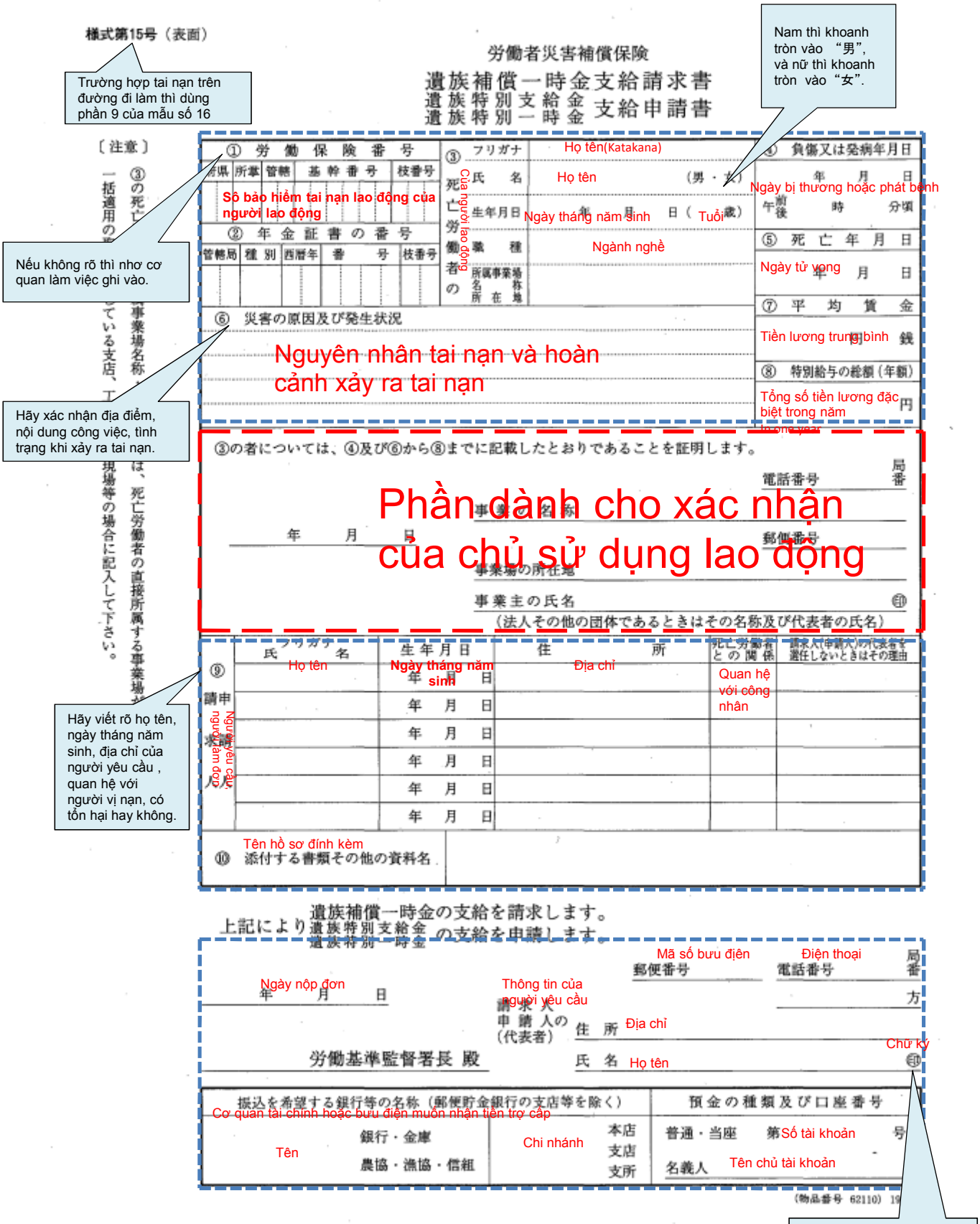

Ví dụ cách viết đơn yêu cầu tiền phúng điếu（Mẫu số 16）

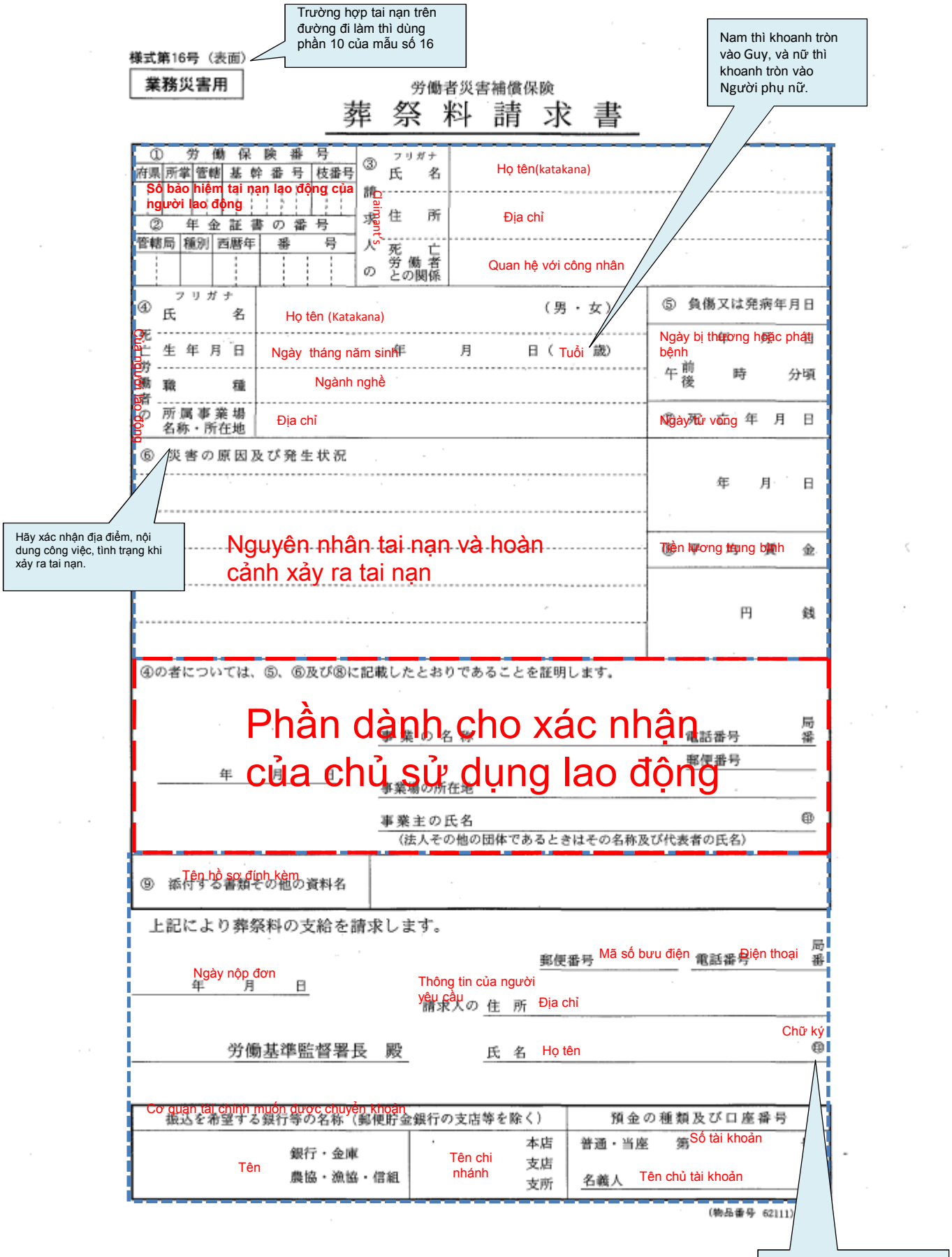

様式第16号（表面）

業務災害用

労働者災害補償保険

葬祭料請求書

Trường hợp tai nạn trên đường đi làm thì dùng phần 10 của mẫu số 16

Nam thì khoanh tròn vào Guy, và nữ thì khoanh tròn vào Người phụ nữ.

① 労働保険番号 府県 所掌 管轄 基幹番号 枝番号

Số bảo hiểm tai nạn lao động của người lao động

② 年金証書の番号 管轄局 種別 西暦年 番号

請求人 Claimant's

③ フリガナ 氏名 Họ tên(katakana)

住所 Địa chỉ

死亡労働者との関係 Quan hệ với công nhân

死亡労働者 Người lao động

④ フリガナ 氏名 Họ tên (Katakana) （男・女）

生年月日 Ngày tháng năm sinh 年 月 日（Tuổi 歳）

職種 Ngành nghề

所属事業場名称・所在地 Địa chỉ

⑤ 負傷又は発病年月日 Ngày bị thương hoặc phát bệnh 午前後 時 分頃

⑦ 死亡 Ngày tử vong 年 月 日

⑥ 災害の原因及び発生状況

Nguyên nhân tai nạn và hoàn cảnh xảy ra tai nạn

年 月 日

⑧ 傷病の名称 Tên thương tật bệnh

円 銭

Hãy xác nhận địa điểm, nội dung công việc, tình trạng khi xảy ra tai nạn.

④の者については、⑤、⑥及び⑧に記載したとおりであることを証明します。

Phần dành cho xác nhận của chủ sử dụng lao động

年 月 日

事業の名称 電話番号 局 番

郵便番号

事業場の所在地

事業主の氏名 ㊞

（法人その他の団体であるときはその名称及び代表者の氏名）

⑨ 添付する書類その他の資料名 Tên hồ sơ đính kèm

上記により葬祭料の支給を請求します。

Ngày nộp đơn 年 月 日

郵便番号 Mã số bưu điện 電話番号 Điện thoại 局 番

Thông tin của người yêu cầu

請求人の住所 Địa chỉ

労働基準監督署長 殿

氏名 Họ tên ㊞

Chữ ký

Cơ quan tài chính muốn được chuyển khoản

振込を希望する銀行等の名称（郵便貯金銀行の支店等を除く） 預金の種類及び口座番号

Tên 銀行・金庫 農協・漁協・信組

Tên chi nhánh 本店 支店 支所

普通・当座 第 Số tài khoản

名義人 Tên chủ tài khoản

（物品番号 62111）

Trường hợp tự ký tên thì không cần đóng dấu.

Phần người yêu cầu phải tự viết

Phần xác nhận của công ty

Ví dụ cách viết đơn yêu cầu chi trả trợ cấp bồi thường phí điều dưỡng（Mẫu số 16-2-2）

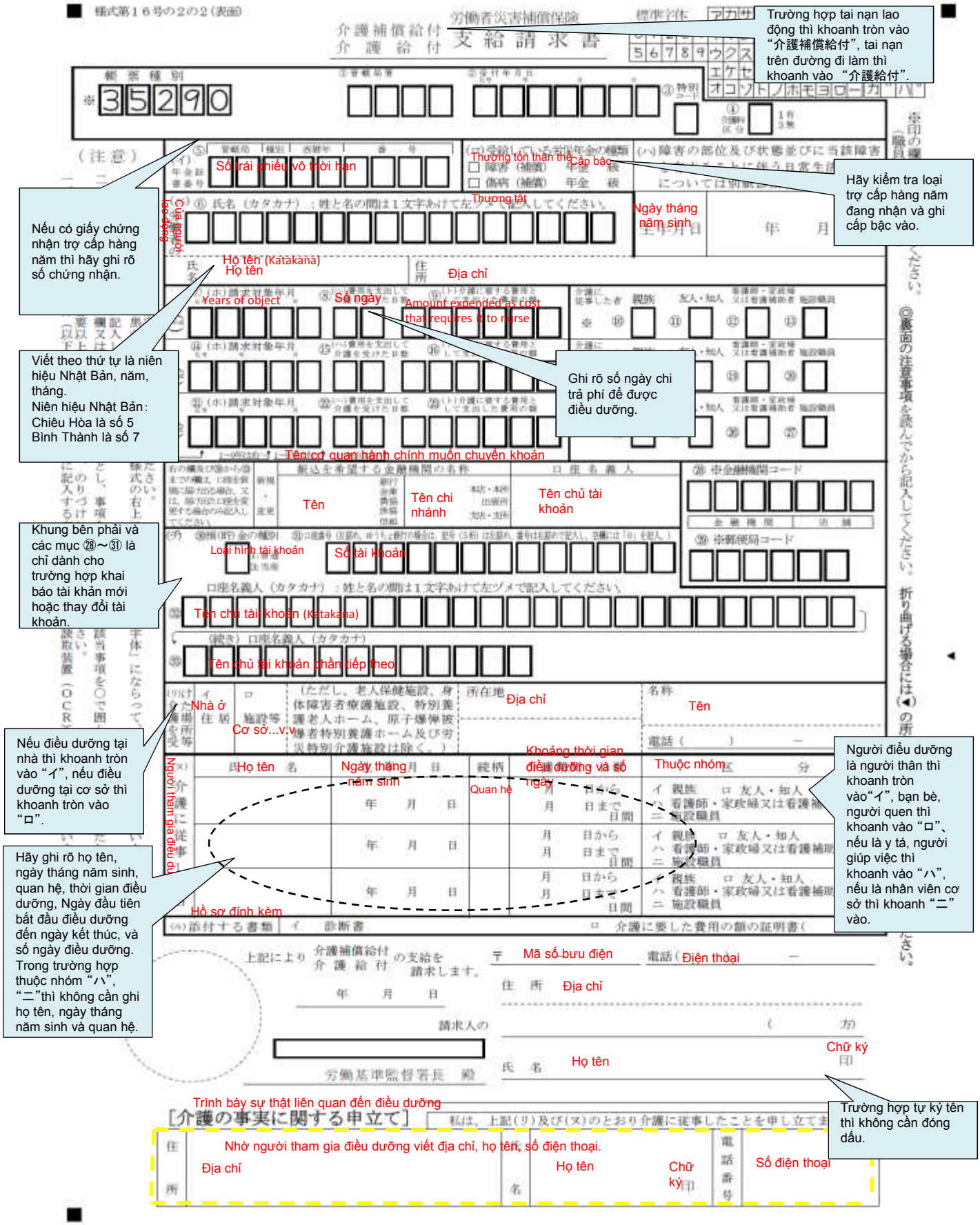

Các loại và nơi gửi các mẫu đơn yêu cầu của các trợ cấp

Loại trợ cấp	Loại tai nạn khi đang làm việc / trên đường đi làm	Tên đơn yêu cầu	Mã số đơn	Nơi gửi
Trợ cấp (bồi thường) điều trị	Tai nạn khi đang làm việc	Đơn yêu cầu trợ cấp hí điều trị đủ điều kiện trợ cấp bồi thường điều trị	Số 5	Trưởng Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Lao động có liên quan, thông qua bệnh viện hay hiệu thuốc
	Tai nạn trên đường đi làm	Đơn yêu cầu trợ cấp phí điều trị đủ điều kiện trợ cấp bồi thường điều trị	Phần 3 số 16	
	Tai nạn khi đang làm việc	Đơn yêu cầu chi phí điều trị đủ điều kiện trợ cấp bồi thường điều trị	Số 7	Bộ phận Giám sát Tiêu chuẩn Lao động có liên quan
	Tai nạn trên đường đi làm	Đơn yêu cầu chi phí điều trị đủ điều kiện trợ cấp điều trị	Phần 5 số 16	
Trợ cấp (bồi thường) nghỉ làm	Tai nạn khi đang làm việc	Đơn yêu cầu chi trả trợ cấp bồi thường nghỉ làm	Số 8	
	Tai nạn trên đường đi làm	Đơn yêu cầu chi trả trợ cấp bồi thường tàn tật	Phần6 số 16	
Trợ cấp (bồi thường) tàn tật	Tai nạn khi đang làm việc	Đơn yêu cầu chi trả trợ cấp bồi thường tàn tật	Số 10	
	Tai nạn trên đường đi làm	Đơn yêu cầu chi trả trợ cấp bồi thường tàn tật	Phần 7 số 16	
Trợ cấp (bồi thường) người thân	Tai nạn khi đang làm việc	Đơn yêu cầu chi trả trợ cấp bồi thường người thân hàng năm	Số 12	
	Tai nạn trên đường đi làm	Đơn yêu cầu chi trả trợ cấp hàng năm	Phần 8 số 16	
	Tai nạn khi đang làm việc	Đơn yêu cầu chi trả trợ cấp bồi thường người thân một lần	Số 15	
	Tai nạn trên đường đi làm	Đơn yêu cầu chi trả trợ cấp người thân một lần	Phần 9 số 16	
Tiền húng điếu (trợ cấp mai táng)	Tai nạn khi đang làm việc	Đơn yêu cầu tiền phúng điếu	Số 16	
	Tai nạn trên đường đi làm	Đơn yêu cầu chi trả mai táng	Phần 10 số16	
Trợ cấp (bồi thường) điều dưỡng		Đơn yêu cầu chi trả trợ cấp bồi thường điều dưỡng, đơn yêu cầu chi trả trợ cấp điều dưỡng	Mục 2 của phần 2 số 16	

（H26.3）